Thứ hai ngày 13 tháng 01 năm 2025

**CHỦ ĐỀ 5: NGHỀ EM MƠ ƯỚC**

**Tiết 1 - Sinh hoạt dưới cờ: HỘI CHỢ XUÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được nội dung kế hoạch tổ chức Hội chợ xuân của nhà trường

- Tích cực, nhiệt tình tham gia các hoạt động chuẩn bị ý tưởng kinh doanh tại Hội chợ Xuân.

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Hệ thống âm thanh, dụng cụ cho nghi thức lễ chào cờ.

**2. Học sinh:**

- Bảng tên lớp, bài viết về nghề em mơ ước.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  - GV cho HS sắp xếp và ổn định chỗ ngồi theo lớp qua bài hát: | - HS tập trung theo hiệu lệnh. |
| **25p** | **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  a. Mục tiêu:  - Tự tin chia sẻ bài viết về nghề mơ ước trước toàn trường hoặc chú ý lắng nghe, cổ vũ các bạn.  b. Cách tiến hành:  **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ**  - GV Tổng phụ trách kết hợp với GV chủ nhiệm điều hành HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục.  - Đội nghi lễ tiến vào vị trí.  - Tiến hành thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV - HS ổn định chỗ ngồi.  - Nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào thi đua tuần tới. | - HS thực hiện.  - Chào cờ, Quốc ca, Đội ca,…  - Ổn định chỗ ngồi. |
|  | **2. Sinh hoạt theo chủ đề: Hội chợ Xuân**  - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội phổ biến kế hoạch tổ chức Hội chợ Xuân của nhà trường. Các nội dung chính như sau:  - Phổ biến nội dung và ý nghĩa của Hội chợ Xuân  - Nêu kế hoạch cụ thể tổ chức: thời gian, địa điểm, phạm vi tổ chức, những thứ cần chuẩn bị,…  - Hướng dẫn các lớp chuẩn bị ý tưởng kinh doanh tại Hội chợ xuân, cách trang trí gian hàng. Đặc biệt chú ý tính đa dạng, phong phú của hoạt động trải nghiệm kinh doanh tại hội chợ  - Phân công các nhiệm vụ cụ thể cho các lớp (nếu có thêm hoạt động vui chơi, văn nghệ, đố vui,…) | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe |
| **5p** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Mời một số HS bày tỏ cảm xúc sau khi tham gia hoạt động. | - Vài HS phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

**Tiết Tiếng Việt**

**BÀI 11. CUỘC SỐNG MUÔN MÀU**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

**BÀI ĐỌC 1 : QUANG CẢNH LÀNG MẠC NGÀY MÙA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 95 - 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I. Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn văn, toàn bài văn. Hiểu được nội dung chính của bài: Miêu tả cảnh đẹp sinh động và trù phú của làng quê giữa ngày mùa, qua đó thể hiện tình yêu tha thiết của tác giả với quê hương. Thể hiện được giọng đọc chậm rãi, dịu dàng phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài văn.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của làng quê ngày mùa qua những hình ảnh và chi tiết miêu tả đặc sắc. Bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài văn.

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và than gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả thảo luận trước lớp. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

- Yêu nước: Yêu thiên nhiên, đất nước. Chăm chỉ: kiên trì, cần cù trong công việc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **15p** | 1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**   **KHỞI ĐỘNG**  **Trao đổi**  1.1 Tìm cảnh đẹp hoặc sinh hoạt văn hoá tương ứng với vùng miền và nêu cảm nghĩ của em   * GV chia lớp thành các nhóm thực hiện nhiệm vụ trong SGK. * GV phát phiếu thảo luận, yêu cầu HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu (gợi ý mẫu phiếu thảo luận):   **Bước 1:** *Mỗi bức ảnh dưới đây thể hiện cảnh đẹp hoặc sinh hoạt văn hoá ở vùng miền nào trên đất nước ta?* HS ghi số thứ tự từng ảnh vào ô thích hợp. **PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM ….**  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Vùng** | **Cảnh đẹp** | **Sinh hoạt văn hoá** | | Trung du và miền núi Bắc Bộ | Ảnh 1 | Ảnh 5 | | Đồng bằng Bắc Bộ | Ảnh 3 |  | | Duyên hải miền Trung | Ảnh 4 |  | | Tây Nguyên |  | Ảnh 6 | | Nam Bộ | Ảnh 2 |  |   **Bước 2:** *Hãy nêu cảm nghĩ của em về một trong những hình ảnh đó.*  HS nêu ý kiến của nhóm. GV bổ sung, điều chỉnh để giúp HS nhận thấy:  - Đất nước ta rất đẹp, đa dạng, mỗi vùng có vẻ đẹp riêng.  - Đồng bào mỗi vùng có trang phục, nhạc cụ, sinh hoạt văn hoá rất đặc sắc.   1. **Giáo viên giới thiệu chủ điểm và bài đọc 1:** Qua trò chơi trên, các em có thể thấy được sự đa dạng của thiên nhiên và con người trên đất nước ta. Chủ điểm *Cuộc sống muôn màu* sẽ đưa các em đi khám phá những vùng miền tươi đẹp trên mảnh đất Việt Nam thân yêu này. Mở đầu hành trình, chúng ta sẽ cùng ghé thăm làng quê Bắc Bộ vào ngày mùa qua ngòi bút miêu tả đặc sắc của nhà văn Tô Hoài nhé!   **- Đây là tiết học đầu tiên trong tuần, HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU được thực hiện trong phần chia sẻ về chủ điểm.** *Quang cảnh làng mạc ngày mùa* sẽ cho các em thấy vẻ đẹp của làng quê được vẽ bằng lời tả rất đặc sắc của nhà văn Tô Hoài - một nhà văn rất quen thuộc với các em. | **Hs thực hiện theo yêu cầu của giáo viên**  **Thực hiện theo nhóm**  **Trình bày**  **Lắng nghe**  **Lắng nghe** |
| **20p**  **15p** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương được sử dụng trong bài văn.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: đọc toàn bài với giọng vừa phải, giọng tả chậm rãi, dịu dàng, giọng đọc thể hiện được cảm xúc vui tươi trước vẻ đẹp sinh động, trù phú của làng quê giữa ngày mùa.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 3 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy cho đúng.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *đượm, mải miết, cắt rạ, …*  ***TIẾT 2***  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 3 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, cứ tiếp tục cho đến hết.  *(1) Bài đọc tả cảnh gì, vào mùa nào trong năm?*  *(2) Vì sao có thể nói các từ ngữ chỉ màu sắc trong bài đã tạo nên bức tranh đẹp về một vùng quê trù phú và đa dạng?*  *(3) Tìm những chi tiết miêu tả thời tiết và hoạt động của con người trong ngày mùa.*  *- Những chi tiết đó cho em cảm nhận gì?*  *(4) Bài văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với làng quê như thế nào?*  *- Qua bài đọc này, em học được điều gì về cách quan sát và tả phong cảnh?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - Bài văn gồm 3 đoạn:  + Đoạn 1: đọc từ đầu đến ... *chín vàng.*  + Đoạn 2: đọc từ *Những tàu lá chuối…* đến ... *lạ lùng.*  + Đoạn 3: đọc phần còn lại*.*   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - HS đọc bài.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  - Bài đọc tả cảnh làng quê mùa đông, giữa mùa đông.  - Tác giả đã vẽ nên bức tranh đẹp về một vùng quê trù phú và đa dạng bằng các từ chỉ màu vàng. Mỗi sự vật được miêu tả bằng một từ phù hợp, thể hiện những màu vàng khác nhau, rất phong phú. Màu vàng xuộm của lúa chín, màu vàng giòn của rơm và thóc là dấu hiệu được mùa; màu vàng xọng của bụi mía gợi cảm giác nhiều nước ngọt; màu vàng mượt của con gà, con chó gợi  cảm giác ấm no;… Sự chấm phá thêm sắc đỏ của lá lụi hay mấy quả ớt cũng góp phần tạo điểm nhấn cho bức tranh đang tràn ngập sắc vàng.  - Thời tiết: Không còn cảm giác héo tàn, hanh hao; hơi thở của đất trời, mặt nước thơm thơm, nhè nhẹ; ngày không nắng, không mưa.  - Con người: Không ai tưởng đến ngày hay đêm; mải miết đi gặt, kéo đá, cắt rạ, chia thóc; cứ buông bát đũa lại đi ngay, cứ trở dậy là ra đồng ngay  - Thời tiết của ngày mùa được miêu tả rất đẹp, thuận lợi cho vụ gặt. Con người chăm chỉ, mải miết, say mê với công việc. Tất cả làm nên một bức tranh lao động tràn đầy sức sống trong ngày mùa ở làng quê.  - Bài văn thể hiện một tình yêu thiên nhiên nồng nàn và tình cảm sâu đậm, chân thành, gắn bó với làng quê Việt Nam của Tô Hoài. Phải có một tình yêu tha thiết, một cảm nhận tinh tế về con người và cảnh vật quê hương mới giúp tác giả vẽ nên một bức tranh quang cảnh làng mạc ngày mùa đẹp đến nao lòng như vậy.  - Em học được kĩ năng quan sát tỉ mỉ về sự vật; phối hợp nhiều giác quan để quan sát; xác định các chi tiết tiêu biểu để miêu tả; lựa chọn từ ngữ để câu văn sinh động, hấp dẫn, ... |
| **15p** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 2 với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Các câu: “Màu lúa chín / dưới đồng **vàng xuộm** lại. / Nắng nhạt / ngả màu **vàng hoe**. Trong vườn / lắc lư / những chùm quả xoan / / **vàng lịm**. / Từng / chiếc lá mít / **vàng ối**. / Tàu đu đủ, / chiếc / lá sắn héo lại / mở năm cánh / **vàng tươi**. / Buồng chuối / lốm đốm / quả **chín vàng**. / Những / tàu lá chuối / **vàng ối /** xoã xuống / như những đuôi áo, / vạt áo.”   * HS luyện đọc theo nhóm. * Các nhóm thi đọc.   - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Nghe + luyện đọc  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Các nhóm thi đọc.  - Các nhóm nhận xét |
| **5p** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **\* Cách tiến hành:**  - GV  cho HS nhắc lại nội dung của bài đọc: Bài văn miêu tả cảnh đẹp, sinh động và trù phú của làng quê giữa ngày mùa. Qua đó thể hiện tình yêu tha thiết, sâu đậm của tác giả với quê hương.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài: Tả phong cảnh (Cấu tạo của bài văn). | - HS nêu  - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

Tiết Toán

**CHỦ ĐỀ 7: TỈ SỐ VÀ CÁC BÀI TOÁN LIÊN QUAN**

**Bài 36: TỈ SỐ. TỈ SỐ PHẦN TRĂM (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại; đọc, viết được tỉ số, tỉ số phần trăm; Vận dụng giải được các bài tập, bài toán có liên quan đến tỉ số, tỉ số phần trăm. HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng giải được các bài tập, bài toán có liên quan đến tỉ số, tỉ số phần trăm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1.Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Viết thương của phép chia 5 : 9 dưới dạng phân số.  + Câu 2: Trong các phân số sau: ; ; phân số nào là phân số thập phân ?  + Câu 3: Viết phân số:  thành phân số thập phân có mẫu số là 100?  Câu 4: Chuyển phân số thập phân: thành số thập phân.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1:  + Câu 2: ;  + Câu 3:  + Câu 4: 0,48  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Khám phá:**  **Hoạt động khám phá a:**  GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  + Trong bến xe buýt có tất cả mấy ô tô?  + Trong 7 ô tô có bao nhiêu ô tô điện? Bao nhiêu ô tô chạy bằng xăng?  + Ta coi 7 ô tô trong bến là 7 phần thì ô tô điện là mấy phần như thế? Ô tô chạy bằng xăng là mấy phần như thế?  3 ô tô điện  3 ô tô chạy bằng xăng  7 ô tô  + Số ô tô điện chiếm 3 phần mấy số ô tô ở bến?  - GV giới thiệu: ***Phân số  còn được gọi là tỉ số***  ***Ta nói: Tỉ số của ô tô điện và số ô tô ở bến là 3 : 7 hay ; viết là: ; đọc: ba phần bảy***  + Gọi 2 - 3 HS đọc  + Tỉ số cho biết gì?  + Tỉ số của ô tô điện và số ô tô ở bến là bao nhiêu?  + Tỉ số của ô tô chạy bằng xăng và số ô tô ở bến là bao nhiêu?  + Tỉ số của ô tô điện và số ô tô chạy bằng xăng là bao nhiêu?  + Tỉ số của ô tô chạy bằng xăng và số ô tô điện là bao nhiêu?  - GV nhận xét và kết luận:  ***Tỉ số của a và b là a : b hay (b khác 0).*** | | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  + Trong bến xe buýt có tất cả 7 ô tô.  + Có 3 ô tô điện, 4 ô tô chạy bằng xăng.  + Ô tô điện là 3 phần, ô tô chạy bằng xăng là 4 phần như thế.  + Số ô tô điện chiếm  số ô tô ở trong bến.  + 2 - 3 HS đọc  + Tỉ số cho biết số ô tô điện bằng số ô tô ở trong bến.  + Tỉ số của ô tô điện và số ô tô ở bến là  + Tỉ số của ô tô chạy bằng xăng và số ô tô ở bến là 3 : 7 hay  + Tỉ số của ô tô điện và số ô tô chạy bằng xăng là 3 : 4 hay  + Tỉ số của ô tô chạy bằng xăng và số ô tô điện là 4 : 3 hay  - HS lắng nghe và 3 - 4 HS nhắc lại quy tắc |
|  | **Hoạt động khám phá b:**  - GV gọi HS đọc nội dung ý b  + Bạn rô-bốt khảo sát bao nhiêu bạn khối 5 tham gia các môn thể thao?  + Có bao nhiêu bạn tham gia môn bơi?  + Có bao nhiêu bạn tham gia môn cờ vua?  + Có bao nhiêu bạn tham gia môn cầu lông?  + Tỉ số của số bạn tham gia ở môn bơi và số bạn được khảo sát là bao nhiêu?  + Tỉ số của số bạn tham gia ở môn cờ vua và số bạn được khảo sát là bao nhiêu?  + Tỉ số của số bạn tham gia ở môn cầu lông và số bạn được khảo sát là bao nhiêu?  - Mẫu số của 3 tỉ số trên có gì đặc biệt?  - GV nhận xét, kết luận:  ***Các tỉ số ;; được gọi là các tỉ số phần trăm. Tỉ số  đọc là: bốn mươi ba phần trăm; viết là 43%; % là kí hiệu phần trăm***  - Gọi HS đọc: 43%  + Tỉ số của số bạn tham gia ở môn bơi và số bạn được khảo sát là bao nhiêu phần trăm?  + Tỉ số 43% cho biết điều gì?  + Tỉ số 43% được biểu thị dưới dạng phân số thập phân nào?  - GV nhận xét: Tỉ số phần trăm của số bạn tham gia môn bơi và số bạn được khảo sát là 43%. Tỉ số này cho biết cứ 100 bạn được khảo sát thì có 43 bạn tham gia môn bơi.  **+** Tỉ số của số bạn tham gia ở môn cờ vua và số bạn được khảo sát là bao nhiêu phần trăm?  + Tỉ số 31% cho biết điều gì?  + Tỉ số của số bạn tham gia ở môn cầu lông và số bạn được khảo sát là bao nhiêu phần trăm?  + Tỉ số 26% cho biết điều gì?  - Gọi HS đọc: 31%; 26%  GV nhận xét tuyên dương | | - 1 HS đọc  + Bạn rô-bốt khảo sát 100 bạn tham gia các môn thể thao.  + Có 43 bạn tham gia môn bơi.  + Có 31 bạn tham gia môn cờ vua.  + Có 26 bạn tham gia môn cầu lông  +  +  +  - Mẫu số đều là 100.  - HS theo dõi  - 3 đến 4 HS đọc  + 43%  + Cứ 100 bạn được khảo sát thì có 43 bạn tham gia môn bơi.  +  - HS lắng nghe  + 31%  + Cứ 100 bạn được khảo sát thì có 31 bạn tham gia môn vờ vua.  + 26%  + Cứ 100 bạn được khảo sát thì có 31 bạn tham gia môn cầu lông.  - 2 đến 3 HS đọc  - Lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động**  **Bài 1. Hoàn thành bảng bên (theo mẫu).**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm 4 vào phiếu học tập  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Bài 2. Số?**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV mời HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV thu bài, chấm và đánh giá kết quả, tuyên dương.  - Hỏi thêm:  + Tỉ số của số bạn nam và tổng số bạn tham gia là bao nhiêu?  **Bài 3. Chọn bông hoa ghi tỉ số ứng với tỉ số phần trăm ghi trên mỗi con ong.**    - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: nối bông hoa với con ong ghi tỉ số phần trăm tương ứng  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số thứ 1 | Số thứ 2 | Tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai | | 3 | 11 |  | | 13 | 17 |  | | 17 | 13 |  | | m | N (khác 0) |  |   - 1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - HS thảo luận nhóm 4  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - 1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - Một trường tiểu học có 23 bạn nữ và 17 bạn nam tham gia cuộc thi trạng nguyên nhí.  - Tìm tỉ số của: a) số bạn nữ và số bạn nam; b) số bạn nam và số bạn nữ; c) số bạn nữ và tổng số bạn tham gia.  - HS làm cá nhân vào vở.  a) Tỉ số của số bạn nữ và số bạn nam là  b) Tỉ số của số bạn nam và số bạn nữ là  c) Tỉ số của số bạn nữ và tổng số bạn tham gia là  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  + Tỉ số của số bạn nữ và tổng số bạn tham gia là  - 1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - HS thảo luận nhóm đôi    - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | | |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + Câu 1: Tỉ số  được viết dưới dạng tỉ số phần trăm là:  A. 6,8% B. 68% C. 86% D. 8,6%  + Câu 2: Lớp 5A có 17 học sinh nam và 18 học sinh nữ. Tỉ số của số bạn nữ và tổng số học sinh của cả lớp là:  A.  B.  C.  D.  + Câu 3: Lớp 5A có 17 học sinh nam và 18 học sinh nữ. Tỉ số của số bạn nam và tổng số học sinh của cả lớp là:  A.  B.  C.  D.  + Câu 4: Lớp 5A có 17 học sinh nam và 18 học sinh nữ. Tỉ số của số bạn nam và số bạn nữ là:  A.  B.  C.  D.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi và tham gia chơi  + Câu 1. B  + Câu 2. D  + Câu 3. C  + Câu 4. A  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Thứ ba ngày 14 tháng 01 năm 2025

**CHỦ ĐỀ 7: TỈ SỐ VÀ CÁC BÀI TOÁN LIÊN QUAN**

**Bài 36: TỈ SỐ. TỈ SỐ PHẦN TRĂM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được tỉ số, tỉ số phần trăm; Vận dụng giải được các bài tập, bài toán có liên quan đến tỉ số, tỉ số phần trăm.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng giải được các bài tập, bài toán có liên quan đến tỉ số, tỉ số phần trăm. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chuyền hoa”: Cách chơi như sau: Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa đi. Sau khi kết thúc bài hát, bạn nào cầm bông hoa trên tay sẽ phải đọc to và trả lời câu hỏi đã được giấu trong hoa.  + Câu hỏi: Tỉ số phần trăm của số học sinh giỏi và số học sinh toàn trường là 20%. Tỉ số này cho ta biết gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  + Tỉ số 20% cho ta biết: cứ 100 học sinh toàn trường thì có 20 bạn học sinh giỏi.  - Lắng nghe  - Lắng nghe |
| **25p** | **2. Hoạt động thực hành:**  **Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.    - Hỏi:  + Lớp 5A có bao nhiêu bạn tham gia tổng vệ sinh?  + Lớp 5B có bao nhiêu bạn tham gia tổng vệ sinh?  + Lớp 5C có bao nhiêu bạn tham gia tổng vệ sinh?  - GV mời HS làm việc nhóm đôi.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Hỏi thêm:  + Hãy nêu tỉ số của số bạn lớp 5A và số bạn lớp 5B?  + Hãy nêu tỉ số của số bạn lớp 5A và số bạn lớp 5C?  + Hãy nêu tỉ số của số bạn lớp 5B và số bạn lớp 5A?  …  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Bài 2. Viết các tỉ số dưới đây thành các tỉ số phần trăm (theo mẫu)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn mẫu: Ta áp dụng tính chất cơ bản của phân số để làm ý a.  Mẫu: a)  + Thầy đã nhân cả tử số và mẫu số của phân số cùng với số tự nhiên nào?  Mẫu: b) 37,5 :100 = 37,5%  - GV mời HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV thu vở, nhận xét một số bài  - Yêu cầu HS nhận xét bài trên bảng  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3. Đ, S?**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai).  **Bài 4. Tại một trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động, người ta kiểm tra 100 ô tô thì 92 ô tô có tải trọng đạt chuẩn. Hỏi trong 100 xe ô tô đó:**  **a) Số ô tô có tải trọng đạt chuẩn chiếm bao nhiêu phần trăm?**  **b) Số ô tô có tải trọng không đạt chuẩn chiếm bao nhiêu phần trăm?**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Số ô tô có tải trọng đạt chuẩn biết chưa?  + Số ô tô có tải trọng chưa đạt chuẩn biết chưa?  + Làm thế nào để biết số ô tô có tải trọng chưa đạt chuẩn?  - GV yêu cầu HS làm vào vở.  - GV thu vở, nhận xét một số bài  - Yêu cầu HS nhận xét bài trên bảng  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai nếu có) | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  + Lớp 5A có 20 bạn tham gia tổng vệ sinh.  + Lớp 5B có 24 bạn tham gia tổng vệ sinh.  + Lớp 5C có 17 bạn tham gia tổng vệ sinh.  - HS thảo luận nhóm đôi  + Tỉ số  là: C. Tỉ số của số bạn lớp 5C và số bạn lớp 5B.  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  +  +  +  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  + Nhân cả tử số và mẫu số cho 4.  - HS làm bài cá nhân vào vở, 2 HS làm trên bảng.  a) ; ;  b) 5,2 : 100 = 5,2%; 110,6 : 100 = 110,6%;  0,5 : 100 = 0,5%  - HS nhận xét bài bạn  - Lắng nghe  1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  + Bài toán cho biết: trong 6 tháng đầu năm 2022, tỉ số giới tính khi sinh của Hà Nội là 113 trẻ trai/ 100 trẻ gái. Tỉ số giới tính khi sinh cùng kì năm 2021 là 112,7 trẻ trai/100 trẻ gái.  + Bài toán hỏi:  a) Trong 6 tháng đầu năm 2022, tỉ số của số trẻ trai và số trẻ gái là bao nhiêu phần trăm?  Mai nói: 112,7% Việt nói: 113%  b) Trong 6 tháng đầu năm 2021, tỉ số của số trẻ trai và số trẻ gái là bao nhiêu phần trăm?  Mai nói: 112,7% Việt nói: 113%  - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện yêu cầu.  Đ  a) Mai nói: 112,7% ; Việt nói: 113%  S  S  Đ  b) Mai nói: 112,7% ; Việt nói: 113%  - Đại diện các nhóm trả lời  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe (sửa sai nếu có)  - 1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  + Bài toán cho biết: Tại một trạm kiểm tra tải trọng xe, người ta kiểm tra 100 xe ô tô thì 92 ô tô có tải trọng đạt chuẩn.  + Bài toán hỏi:  a) Số ô tô có tải trọng đạt chuẩn chiếm bao nhiêu phần trăm?  b) Số ô tô có tải trọng không đạt chuẩn chiếm bao nhiêu phần trăm?  + Biết rồi: 92 ô tô  + Chưa biết  + Ta lấy 100 – 92 = 8 ô tô  - HS làm bài tập vào vở, 1 HS làm trên bảng.  Bài giải  Số ô tô có tải trọng không đạt chuẩn là:  100 – 92 = 8 (ô tô)  a) Số ô tô có tải trọng đạt chuẩn chiếm số phần trăm là:    b) Số ô tô có tải trọng không đạt chuẩn chiếm số phần trăm là:    Đáp số: a) 92%; b) 8%  - HS nhận xét bài trên bảng  - Lắng nghe (sửa sai nếu có) |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV nêu bài toán: *Một vườn cây có 1000 cây, trong đó có 540 cây ăn quả và còn lại là cây lấy gỗ. Hỏi số cây ăn quả chiếm bao nhiêu phần trăm số cây trong vườn?*  - Tổng kết trò chơi, khen HS tham gia chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi và tham gia chơi  + 54%  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Tiết LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ**

**BÀI 13: TRIỀU NGUYỄN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm hiểu,sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử ( câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...)liên quan đến Triều Nguyễn; Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử : Hàm Nghi, Phan Đình Phùng..

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực sưu tầm, tìm hiểu một số tư liệu lịch sử ( câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Triều Nguyễn; Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giới thiệu được tư liệu lịch sử. Kể được nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử : Hàm Nghi, Phan Đình Phùng.. ; Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về một số tư liệu lịch sử ( câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...)liên quan đến Triều Nguyễn; Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng sự hiểu biết về tư liệu lịch sử, nhân vật trong lịch sử. Biết ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên; Phẩm chất trách nhiệm: Tôn trọng và giữ gìn, phát huy truyền thống yêu nước, giữ nước.Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1.Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV gọi HS chia sẻ, kể chuyện về Nguyễn Công Trứ và nêu đóng góp của ông.  - GV mời một số học sinh trình bày  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  Tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục đi Tìm hiểu về Triều Nguyễn qua phong trào Cần Vương chống Pháp. | - Cả lớp theo dõi, lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động khám phá***:*  **Hoạt động khám phá 1. Phong trào Cần Vương chống Pháp.**  ***a, Nét chính của phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX.***  **- GV yêu cầu hs đọc thông tin và trả lời câu hỏi**  Lý thuyết Lịch Sử 11 Bài 21: Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX | Lý thuyết Lịch Sử 11 ngắn gọn  - GV mời HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b, Câu chuyện về Phan Đình Phùng và cuộc khởi nghĩa Hương Khê***  GV cho HS đọc thông tin và quan sát hình 7, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi    - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời câu hỏi:   - Những số nét chính về phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX:     + Năm 1884, Triều đình Nhà Nguyễn kí hiệp ước công nhận quyền đô hộ của thực dân Pháp trên toàn bộ đất nước Việt Nam     + Một bộ phận quan lại thuộc phái chủ chiến, đứng đầu là vua Hàm Nghi mong muốn khôi phục độc lập dân tộc    + Năm 1885, Tôn Thất Thuyết ban bố dụ Cần vương, kêu gọi nhân dân đồng lòng giúp vua cứu nước, phong trào bùng nổ và phát triển mạnh mẽ.  - HS thảo luận nhóm và chia sẻ  - Câu chuyện về về Phan Đình Phùng và cuộc khởi nghĩa Hương Khê:     + Cuối thế kỉ XIX, Phan Đình Phùng đã đứng ra chiêu tập lực lượng chống Pháp dưới lời kêu gọi cứu nước của vua Hàm Nghi     + Khởi nghĩa đã xây dựng căn cứ tại Hương Khê, các anh hùng, hào kiệt đã tự nguyện liên kết lực lượng dưới quyền chỉ huy của ông     + Cuộc khởi nghĩa đã kéo dài hơn 10 năm, gây thiệt hại cho quân Pháp    + Cuối năm 1895, Phan Đình Phùng hi sinh trong một trận chiến đấu, cuộc khởi nghĩa suy yếu dần rồi tan rã |
|  | **3. Hoạt động luyện tập.**  -  GV cho HS thảo luận nhóm 4 vẽ tiếp tục sơ đồ tư duy triều đại nhà Nguyễn .  - Gọi HS trình bày  - GV nhận xét  - GV gọi HS kể về câu chuyện một nhân vật lịch sử dưới thời nhà Nguyễn mà em sưu tầm được. Câu chuyện đó giúp em biết được thông tin gì về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn. | Vẽ sơ đồ tư duy những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Nguyễn.  - Câu chuyện về vua Hàm Nghi     + Vua Hàm Nghi là vị vua thứ 8 của triều đại nhà Nguyễn     + Nhà vua phát động phong trào Cần Vương, tạo nên một làn sóng chống Pháp mạnh mẽ thời bấy giờ    + Tuy nhiên, chính quyền thực dân Pháp đã bắt được vua Hàm Nghi khi ông chỉ mới 17 tuổi. Mặc dù Pháp đã tìm mọi cách để chiêu dụ, mua chuộc nhà vua hợp tác, song ông đã thẳng thừng từ chối. Vì thế, ông đã bị bắt và lưu đày ông sang 1 quốc gia ở Bắc Phi ngày nay  - Hàm Nghi là một vị vua có tài và yêu nước, dám quyết liệt chống lại thực dân Pháp xâm lược. Dù biến động thời cuộc và phải sống ở xứ người đến khi qua đời, nhưng những gì nhà vua làm được trong thời gian trị vì sẽ là niềm tự hào trong lịch sử dân tộc. |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV mời HS chia sẻ về việc sưu tầm tư liệu, tranh ảnh và giới thiệu về một di sản văn hóa Triều Nguyễn.  - GV nhận xét tuyên dương.( có thể cho xem video)  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

**Tiếng Việt**

**Bài viết 1: TẢ PHONG CẢNH (1 tiết)**

***(Cấu tạo của bài văn*)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu cấu tạo của bài văn. Hiểu cấu tạo thường gặp của bài văn tả phong cảnh; hiểu cách tả một phong cảnh cụ thể theo trình tự nhất định.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và trả lời CH về nội dung và cấu tạo của bài văn tả phong cảnh; nắm được trình tự miêu tả trong bài văn tả phong cảnh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm về nội dung và cấu tạo của bài văn tả phong cảnh.

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Chăm học, hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Yêu nước: yêu thích, tự hào về những cảnh đẹp trên đất nước ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **\* Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kết nối với nội dung bài học  **\* Cách tiến hành:**  **Trò chơi: Xếp chữ**  - Phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm sẽ nhận được 1 phong thư gồm có 11 chữ cái. Trong vòng 3 phút đội nào xếp thành từ có nghĩa nhanh nhất thì đội đó dành chiến thắng.  - Tổ chức cho HS chơi theo nhóm 4.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS đọc từ vừa xếp được.  **\* Giới thiệu bài: Tả phong cảnh.** | - Lắng nghe.  - HS chơi theo nhóm.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc: TẢ PHONG CẢNH |
| **25p** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:**  + Hiểu cấu tạo của bài văn tả cảnh.  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** Nhận xét về cấu tạo của bài văn tả cảnh.  - Mời HS đọc nội dung phần Nhận xét.  - GV giải thích các từ khó: giả, vực.  - Tổ chức hoạt động nhóm đôi trao đổi về các câu hỏi gợi ý của SGK:  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận.  - Bài văn có mấy đoạn? Nêu nội dung của từng đoạn?  - Em hãy sắp xếp các đoạn văn vào mỗi phần phù hợp: mở bài, thân bài, kết bài?  - Theo em, ngoài trình tự miêu tả như trong phần thân bài nói trên, còn có thể miêu tả phong cảnh theo trình tự nào khác?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học.**  - Cấu tạo của một bài văn Con suối bản tôi gồm mấy phần? Nêu cụ thể:  GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV mời 1 - 2 HS đọc to nội dung bài học trong SGK. | - 3 HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - Thảo luận nhóm đôi:  - Đại diện 1 - 2 nhóm trình bày.  - Bài văn có 4 đoạn:  + Đoạn 1: giới thiệu bao quát về con suối.  + Đoạn 2: tả từng phần của cảnh (nước suối, cầu qua suối, cá dưới suối, ...).  + Đoạn 3: tiếp tục tả từng phần của cảnh (thác, vực).  + Đoạn 4: nêu cảm nghĩ về con suối.  + Mở bài: Đoạn 1.  + Thân bài: Đoạn 2, 3.  + Kết bài: Đoạn 4.  - Thân bài miêu tả cảnh con suối theo từng phần của cảnh (trình tự không gian). Ngoài trình tự miêu tả trên thì còn có thể miêu tả phong cảnh theo trình tự thời gian (VD: tả con suối vào mùa mưa và mùa khô)  - Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - 3 phần  - Mở bài (đoạn 1: giới thiệu bao quát về cảnh sẽ tả).  - Thân bài (đoạn 2, 3: tả từng phần của cảnh).  - Kết bài (đoạn 4: nêu cảm nghĩ của người viết về cảnh).  - 2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo. |
|  | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **Bài tập:** So sánh bài văn “Chiều tối” và bài văn “Con suối bản tôi” về cấu tạo và trình tự miêu tả.  -Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giải thích các từ ngữ khó trong bài văn: nhập nhoạng, ...  - Tổ chức hoạt động nhóm 2 trao đổi về các yêu cầu của bài tập SGK trang 8.  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV giảng: Có thể miêu tả phong cảnh theo trình tự khác nhau: từng phần của cảnh (như ở bài Con suối bản tôi) hoặc tả sự thay đổi của cảnh theo thời gian (như ở bài Chiều tối).  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 - 2 HS đọc đề.  - HS lắng nghe.  - Thảo luận nhóm 2:  a/ Về cấu tạo: giống nhau (đều có 3 phần chính: mở bài, thân bài, kết bài).  b/ Về trình tự miêu tả: khác nhau  - Con suối bản tôi: miêu tả theo trình tự không gian.  - Chiều tối: miêu tả theo trình tự thời gian.  - HS lắng nghe.  - Đại diện 1 - 2 nhóm trình bày lần lượt kết quả thảo luận của từng yêu cầu.  - Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung. |
| **5p** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - Mời HS đọc lại nội dung bài học.  - Dặn dò HS cần nắm vững cấu tạo của bài văn tả cảnh để chuẩn bị cho bài viết 2 “Luyện tập tả phong cảnh”.  - Nhận xét tiết học. | - 1 - 2 em đọc.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**Tiết Tiếng Việt**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: *VẺ ĐẸP CUỘC SỐNG*** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết nêu ý kiến về vẻ đẹp của một mùa mà em thích hoặc phát biểu được cảm nghĩ về một bài ca dao (hoặc bài thơ) về cảnh đẹp quê hương đất nước.

- Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết nghe, ghi, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói và người nghe.

- Phát triển PC trách nhiệm: Tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập 2; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**  - GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. **VD: Trò chơi bốn mùa.**  **Luật chơi:** Các bạn tập trung chú ý nghe hiệu lệnh của GV, ai không làm đúng thì bị phạt nhảy lò cò.  **Cách chơi:** GV nói mùa xuân, các bạn nói hoa nở và làm động tác bướm bay.  -GV nói mùa thu, các bạn làm động tác lá rơi.  -GV nói mùa đông, các bạn làm động tác lạnh.  -Mùa hè các bạn làm động tác nóng nực.  - **GV giới thiệu bài:** Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em sẽ trình bày ý kiến về vẻ đẹp một mùa mà các em thích hoặc phát biểu cảm nghĩ về một bài ca dao (hoặc bài thơ) về cảnh đẹp quê hương đất nước. Qua đó, các em sẽ thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống quanh em và thêm yêu quê hương đất nước mình. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **25p** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết vẻ đẹp của thiên nhiên, vẻ đẹp của từng mùa  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1**: Chuẩn bị  - HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1,2.  - GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu bài, chọn đề 1 hoặc đề 2.  - GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  - GV hỏi: Em chọn đề nào?  + Đề 1: Trong bốn mùa, em thấy mùa nào đẹp nhất? Hãy trình bày ý kiến của em về vẻ đẹp của mùa đó?  + Đề 2: Em thích bài ca dao (hoặc bài thơ) nào? Bài ca dao (bài thơ) đó nói về nội dung gì? Điều gì (về nội dung, từ ngữ, hình ảnh, cảm xúc, ...) khiến em thích bài ca dao (bài thơ) đó? | - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS trả lời. |
|  | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** - HS nêu được ý kiến về vẻ đẹp của một mùa mà em thích hoặc phát biểu được cảm nghĩ về một bài ca dao (hoặc bài thơ) về cảnh đẹp quê hương đất nước.  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2:** Thảo luận trong nhóm  - GV tổ chức cho học sinh chọn 1 trong 2 đề:  + **Đề 1** : Trong bốn mùa, em thấy mùa nào đẹp nhất? Hãy trình bày ý kiến của em về vẻ đẹp của mùa đó.  + **Đề 2**: Phát biểu cảm nghĩ của em về một bài ca dao (hoặc bài thơ) đã học (hoặc đã đọc) nói về cảnh đẹp quê hương đất nước.  - GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  - GV chia mỗi dãy bàn thành các nhóm 4. Tổ chức cho học sinh thảo luận theo gợi ý của sách giáo khoa.  **+ Đề 1** : Trong bốn mùa, em thấy mùa nào đẹp nhất? Hãy trình bày ý kiến của em về vẻ đẹp của mùa đó.  - Giới thiệu về mùa mà em đã chọn.  - Nêu lí lẽ, dẫn chứng để thuyết phục mọi người thấy được vẻ đẹp của mùa đó (dựa vào gợi ý trong SGK).  **+ Đề 2:** Phát biểu cảm nghĩ của em về một bài ca dao (hoặc bài thơ) đã học (hoặc đã đọc) nói về cảnh đẹp quê hương đất nước.  - Giới thiệu một bài ca dao (hoặc bài thơ) về cảnh đẹp quê hương, đất nước.  - Nêu cảm nhận của em về bài ca dao (hoặc bài thơ) đó (dựa vào gợi ý trong SGK).  - Trao đổi với bạn về cách giải quyết vấn đề của mình và của bạn.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận trước lớp:  - GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. | - 2 HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2    - Học sinh tiến hành lựa chọn đề và ngồi theo dãy bàn giáo viên phân công.    - HS thảo luận và luân phiên trình bày trong nhóm.  - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời câu hỏi của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe. |
| **5p** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài: Em đọc sách báo. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

Thứ tư ngày 15 tháng 01 năm 2025

**LỊCH SỬ**

**BÀI 13: TRIỀU NGUYỄN (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm hiểu,sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử ( câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...)liên quan đến Triều Nguyễn. Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử : vua Gia Long, vua Minh Mạng, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn TRường Tộ.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực sưu tầm, tìm hiểu một số tư liệu lịch sử ( câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Triều Nguyễn. Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giới thiệu được tư liệu lịch sử. Kể được nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử : vua Gia Long, vua Minh Mạng, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Trường Tộ. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về một số tư liệu lịch sử ( câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...)liên quan đến Triều Nguyễn. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng sự hiểu biết về tư liệu lịch sử, nhân vật trong lịch sử. Biết ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên. Phẩm chất trách nhiệm: Tôn trọng và giữ gìn, phát huy truyền thống yêu nước, giữ nước.Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV cho hs nêu 1 số nét chính về Triều Nguyễn.  - GV mời một số học sinh trình bày  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.  Tiết học ngày hôm nay, cô trò chúng ta tiếp tục đi tìm hiểu về Triều Nguyễn. | - Cả lớp theo dõi, lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động khám phá***:*  **Hoạt động khám phá 1. Triều Nguyễn và công cuộc xây dựng đất nước.**  ***c, Những đề nghị canh tân đất nước.***  - GV cho HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  **Hoạt động khám phá 2. Phong trào Cần Vương chống Pháp.**  ***a, Nét chính của phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX.***  **- GV yêu cầu hs đọc thông tin và trả lời câu hỏi**  - GV mời HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương. | **Câu chuyện về Nguyễn Công Trứ và đóng góp của ông:**  + Đầu thế kỉ XIX, nhiều nông dân không có ruộng đất cày cấy, bỏ làng đi phiêu tán và nổi dậy chống triều đình.  + Trong tình hình đó, Nguyễn Công Trứ đã tâu lên vua để cho khai hoang yên nghiệp dân nghèo, nhà vua đồng ý và cử ông làm Doanh điền sứ chuyên coi việc khai phá đất hoang.  + Ông đã chiêu tập người dân khai hoang lấn biển ở vùng duyên hải Bắc Bộ, mở rộng diện tích đất, thúc đẩy nông nghiệp phát triển.  Những đóng góp của Nguyễn Trường Tộ đối với lịch sử dân tộc là:  - Là đại diện tiêu biểu cho trào lưu cách tân đất nước cuối thế kỉ XIX  - Trình lên vua nhiều bản điều trần, mong muốn làm cho đất nước giàu mạnh  - Đề nghị mở rộng quan hệ với nước ngoài, mở các trường dạy đóng tàu, đúc súng,...  - HS trả lời câu hỏi:   - Những số nét chính về phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX:    + Năm 1884, Triều đình Nhà Nguyễn kí hiệp ước công nhận quyền đô hộ của thực dân Pháp trên toàn bộ đất nước Việt Nam     + Một bộ phận quan lại thuộc phái chủ chiến, đứng đầu là vua Hàm Nghi mong muốn khôi phục độc lập dân tộc     + Năm 1885, Tôn Thất Thuyết ban bố dụ Cần vương, kêu gọi nhân dân đồng lòng giúp vua cứu nước, phong trào bùng nổ và phát triển mạnh mẽ. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập.**  **TC:Điền đúng điền nhanh**  - Cách chơi: Chọn mỗi đội 5 học sinh, các em lần lượt lên mỗi em được điền 1 từ, thời gian 1 phút cho cả đội. Đội nào xong trước và đúng nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  - Nội dung trò chơi: Năm……., Tôn Thất Thuyết ban bố dụ…, kêu gọi nhân dân đồng lòng giúp vua…., phong trào ….và ….mạnh mẽ.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi. |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV mời HS chia sẻ về đóng góp của Nguyễn Trường Tộ đối với lịch sử dân tộc.  - GV nhận xét tuyên dương.( có thể cho xem video)  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Buổi chiều

**Tiết Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 5: NGHỀ EM MƠ ƯỚC**

**Sinh hoạt chủ đề: EM TẬP KINH DOANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu biết và hiểu được về hoạt động kinh doanh trong đời sống thường ngày. Thực hiện được việc khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng trong Hội chợ Xuân.

- Năng lực tự chủ, tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý bạn bè. Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ trong sinh hoạt. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng tập thể, tôn trọng bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

+ Hình ảnh tập thể lớp những năm học đã qua.

+ Giấy hoặc bìa màu cắt thành các hình khác nhau, phát đủ cho mỗi học sinh.

+ Giấy A3, bút màu,...

+ Một số tư liệu về bản thân thể hiện thành tích đã đạt được qua các năm học từ lớp 1 đến lớp 4.

+ Giấy màu hoặc bài, bút màu, kéo

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động.**  - Mục tiêu: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt, gợi mở HS bước vào hoạt động khám phá chủ đề.  **- Tổ chức hoạt động.**  **Hoạt động 1: Nhận diện về hoạt động kinh doanh**  - GV tổ chức trò chơi: ***Đoán video đoán quảng cáo***  ***-*** GV lần lượt bật một số đoạn nhạc quảng cáo quen thuộc để HS đoán đoạn nhạc thuộc quảng cáo sản phẩm nào.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Quảng cáo là một trong những tiếp thị sản phẩm đến với người dùng, không chỉ tạo hoạt động nên thương hiệu mà còn tăng doanh số bán hàng. Để tìm hiểu kĩ hơn về các công việc trong kinh doanh, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – Tuần 19 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tập kinh doanh.* | - HS chơi theo nhóm.  - HS đoán tên quảng cáo  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề.**  **Hoạt động 1: Nhận diện về hoạt động kinh doanh**  - GV yêu cầu HS: Chia sẻ về những hoạt động kinh doanh mà em từng biết hoặc tham gia.  - GV giới thiệu để HS hình dung được về các hoạt động kinh doanh trong đời sống hàng ngày.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận câu trả lời hợp lí của HS:  *Trong cuộc sống hàng ngày có rất nhiều hoạt động kinh doanh diễn ra có thể là mua bán trực tiếp tại các cửa hàng cửa hiệu hoặc có thể diễn ra trực tuyến trên các nền tảng: bán quần áo, bán thiết bị điện tử...*  - GV tổ chức cho HS cả lớp: Kể tên một số sản phẩm phù hợp kinh doanh tại Hội chợ Xuân.  - GV mời lần lượt một số HS nêu. Mỗi HS nêu một sản phẩm. HS sau nêu không trùng với HS trước.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận những câu trả lời hợp lí: Một số sản phẩm phù hợp kinh doanh tại Hội chợ Xuân:  + Hoa quả.  + Đồ lưu niệm.  + Đồ thủ công.  + Đồ dùng học tập...  *- GV kết luận: Kinh doanh được hiểu đơn giản là hoạt động mua bán, cung ứng hàng hóa, dịch vụ nhằm tạo ra lợi nhuận. Trong cuộc sống có rất nhiều ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Tham gia Hội chợ Xuân là có cơ hội để các em làm quen với hoạt động kinh doanh đơn giản, phù hợp độ tuổi của mình.* | - HS chia sẻ theo nhóm.  - Các nhóm khác lắng nghe, góp ý hoặc bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu  - HS kể tên  - Hs chia sẻ  HS lắng nghe  - HS lắng nghe, tiếp thu |
|  | **Hoạt động 2: Khảo sát nhu cầu mua sắm trong Hội chợ Xuân**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu những nội dung cần làm để thực hiện ý tưởng kinh doanh**  - GV cho HS quan sát, tham khảo mẫu Phiếu khảo sát và hướng dẫn HS xây dựng Phiếu khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng trong Hội chợ xuân.  + Xác định đối tượng khách hàng cần khảo sát  + Xác định mặt hàng họ có nhu cầu mua  - GV lưu ý HS: Phiếu khảo sát cần trình bày rõ ràng, mạch lạc, ngắn gọn để thuận tiện cho việc khảo sát  - Kết luận: *Để hoạt động kinh doanh hiệu quả, việc cần thiết là chúng ta cần biết được nhu cầu mua sắm của khách hàng, để xem những mặt hàng mình định kinh doanh có phù hợp hay không. Do vậy, khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng là một hoạt động quan trọng không thể thiếu được trong kinh doanh nói chung và kinh doanh trong hội chợ nói riêng.* | - HS tiến hành xây dựng Phiếu khảo sát  ‒ HS thực hiện khảo sát nhu cầu của khách hàng trong Hội chợ xuân trong nhóm  - HS lắng nghe |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  **\* Gv liên hệ Giáo dục ký tưởng cách mạng, đạo đức lối sống qua học**  - GV cho HS phát biểu cảm nghĩ sau tiết học  - Nhận xét giờ học  - Dặn dò ở nhà.  - Nhận xét, dặn dò. | Lắng nghe thực hiện theo yêu cầu gv  - HS phát biểu cảm nghĩ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**BÀI ĐỌC 2**

**SẮC MÀU EM YÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 95 - 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I. Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được nội dung chính của bài: Bài thơ nói lên những cảm nhận của bạn nhỏ về sắc màu của các sự vật, cảnh vật tươi đẹp và có ý nghĩa trong cuộc sống. Qua đó, thể hiện tình yêu của bạn nhỏ đối với quê hương, đất nước.

- Thể hiện được giọng đọc nhẹ nhàng, tha thiết với tốc độ đọc vừa phải, tạo nên một âm điệu tình cảm, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ. Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước qua các từ ngữ, hình ảnh gợi tả; biết thể hiện cảm nhận của mình qua giọng đọc phù hợp. Bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và than gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình. Yêu nước: Yêu thiên nhiên, đất nước. Chăm chỉ: kiên trì, cần cù trong công việc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **- HS cả lớp hát.**  **-** GV chiếu tranh, yêu cầu HS quan sát và nói về nội dung bức tranh  - GV giới thiệu bài: *Sắc màu em yêu* là một trong những bài thơ thiếu nhi nổi tiếng của tác giả Phạm Đình Ân. Bài thơ nói về sắc màu của những sự vật, cảnh vật rất quen thuộc xung quanh em. Những sắc màu đó có gì đẹp? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài đọc ngày hôm nay nhé! | - HS hát   - Tranh vẽ các bạn học sinh đeo khăn quàng đỏ đang say sưa ngắm nhìn khung cảnh quê hương: bầu trời cao xanh vời vợi, cánh đồng bao la với những con trâu thung thăng gặm cỏ, núi rừng bát ngát, ...   - HS lắng nghe. |
| **25p** | **B. Hình thành kiến thức mới**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương được sử dụng trong bài văn.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: đọc toàn bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, đặc biệt tha thiết ở khổ thơ cuối, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó. Chú ý nghỉ hơi cuối dòng thơ hợp lí để các dòng thơ liền mạch về nghĩa, không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp bài thơ (2 lượt).  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 2 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy cho đúng.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *rực rợ, bát ngát, yên tĩnh, …*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, cứ tiếp tục cho đến hết.   1. *Bạn nhỏ yêu những sắc màu nào?* 2. *Mỗi màu sắc gợi cho bạn nhỏ liên tưởng đến những hình ảnh đẹp nào?* 3. *Theo em, khổ thơ cuối bài nói lên điều gì?*   *(4) Em yêu màu nào? Hãy viết một đoạn văn ngắn (4 - 5 câu) hoặc 2 - 4 dòng thơ về màu em yêu.*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - 2 HS đọc nối tiếp toàn bài thơ trước lớp.  + HS 1: 4 khổ thơ đầu  + HS 2: 4 khổ thơ còn lại.   - 8 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - HS đọc bài.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1)* Bạn nhỏ yêu các sắc màu: đỏ, xanh, vàng, trắng, đen, tím, nâu.   |  |  | | --- | --- | | **Màu sắc** | **Hình ảnh** | | Màu đỏ | máu con tim, cờ Tổ quốc, khăn quàng đội viên | | Màu xanh | cây cối đồng bằng, rừng núi; biển cả, bầu trời | | Màu vàng | đồng lúa chín rộ, hoa cúc mùa thu, nắng rực rỡ | | Màu trắng | trang giấy, hoa hồng bạch, tóc của bà | | Màu đen | hòn than, đôi mắt em bé, màn đêm | | Màu tím | hoa cà, hoa sim; khăn của chị, mực trên trang vở | | Màu nâu | chiếc áo của mẹ, đất đai, gỗ rừng |   (3) Khổ thơ cuối bài cho thấy bạn nhỏ yêu tất cả sắc màu làm nên bức tranh tuyệt đẹp về đất nước Việt Nam. Những màu sắc đó không ở đâu xa xôi mà rất quen thuộc, gần gũi, gắn liền với những điều giản đơn, bình dị, mộc mạc trên mảnh đất quê hương. Qua đó, thể hiện tình yêu của bạn nhỏ đối với quê hương đất nước mình.  (4) - HS sáng tạo theo cảm nhận cá nhân. |
|  | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn thơ. Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần Đọc nâng cao. VD: đánh số 8 khổ thơ, 1 HS đọc 1 khổ thơ và “truyền điện” để chỉ định bạn tiếp theo đọc.  - GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở các dòng thơ, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. VD:  Em **yêu** màu đỏ: /  Như **máu** con tim, /  **Lá cờ** Tổ quốc /  **Khăn quàng** đội viên. //  Em **yêu** màu xanh: /  **Đồng bằng**, / **rừng núi**, /  **Biển** đầy cá tôm, /  **Bầu trời** cao vợi. //  - GV có thể hỏi thêm: *Từ ngữ nào trong bài thơ được lặp lại nhiều lần? Theo em, việc lặp lại như vậy có tác dụng gì?*   * HS luyện đọc theo nhóm. * Các nhóm thi đọc.   - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Các từ *em yêu* được lặp lại nhiều lần để nhấn mạnh tình cảm của bạn nhỏ với vẻ đẹp của quê hương đất nước, làm cho lời thơ thêm tha thiết, ngọt ngào.  - Nghe + luyện đọc  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Các nhóm thi đọc.  - Các nhóm nhận xét. |
| **5p** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS nhắc lại nội dung của bài đọc: Bài thơ nói lên cảm nhận của bạn nhỏ về sắc màu của các sự vật xung quanh. Qua đó, thể hiện tình yêu của bạn nhỏ đối với quê hương, đất nước.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài: Mưa Sài Gòn | - HS nêu  - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

Thứ năm ngày 16 tháng 01 năm 2025

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**CÂU ĐƠN VÀ CÂU GHÉP (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Hiểu thế nào là câu đơn và câu ghép; nhận biết câu đơn, câu ghép trong đoạn văn.
* Bước đầu biết đặt câu ghép; xác định được các vế câu trong câu ghép.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua việc giải các bài tập. NL giao tiếp và hợp tác thông qua HĐ nhóm.

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ thông qua hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập hai hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  - GV cho HS hát.  - GV giới thiệu bài: Ở lớp 4, các em đã được học về câu và các thành phần chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ của câu. Hôm nay, cô (thầy) và các em sẽ cùng tìm hiểu về hai kiểu câu là câu đơn và câu ghép. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu được thế nào là câu đơn, câu ghép, nhận ra câu đơn, câu ghép trong đoạn văn.  - Biết xác định các vế câu trong từng câu ghép  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về câu đơn, câu ghép.**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn và 3 BT trong phần *Nhận xét*.   1. **Nhận xét 1**   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1.  - HS làm việc cá nhân: đánh số thứ tự trước mỗi câu, xác định chủ ngữ và vị ngữ của từng câu.  - GV mời HS trình bày bài làm của mình (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  -GV nhận xét, chốt đáp án đúng:   1. **Nhận xét 2.**   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2.  - HS thảo luận theo nhóm đôi, hoàn thành BT 2.  - GV mời 1 nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  - GV nhận xét, nêu đáp án đúng:  + Câu đơn: câu 1.  + Câu ghép: các câu 2, 3, 4, 5.   1. **Nhận xét 3.**   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 3.  - GV giải thích yêu cầu của BT.  - GV nhận xét kết quả.  - HS thảo luận nhóm (mỗi nhóm 2 - 4 HS) làm BT 3.  - GV mời 1 HS làm phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp để trả lời CH của BT 3.  -GV nhận xét, kết luận: Không thể tách mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ (tức là mỗi vế câu) trong các câu ghép ở đoạn văn trên thành một câu đơn, vì các vế câu diễn tả những ý có quan hệ chặt chẽ với nhau. Nếu tách mỗi vế trong câu ghép thành 1 câu đơn thì sẽ tạo nên một chuỗi câu rời rạc, không gắn kết với nhau về nghĩa.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học.**  - GV mời 1 - 2 HS đọc to bài học về câu đơn và câu ghép.  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học: Qua hai bài tập vừa rồi, các em hiểu từ câu đơn, câu ghép là gì? Cần lưu ý gì khi sử dụng câu đơn, câu ghép ?  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học.  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học: Qua hai bài tập vừa rồi, các em hiểu từ đồng nghĩa là gì? Cần lưu ý gì khi sử dụng từ đồng nghĩa?  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại. | - HS cả lớp theo dõi.  - HS cả lớp theo dõi  - HS khác nhận xét, bổ sung.  1. Biển / luôn thay đổi màu tuỳ theo sắc mây trời.  CN VN  2.Trời / xanh thẳm,  CN1 VN1  biển / cũng xanh thẳm như dâng cao lên, chắc nịch.  CN2 VN2  2.Trời / rải mây trắng nhạt,  CN1 VN1  biển / mơ màng dịu hơi sương.  CN2 VN2  4.Trời / âm u mây mưa, biển / xám xịt, nặng nề.  CN1 VN1 CN2 VN2   1. Trời / ầm ầm dông gió,   CN1 VN1  biển / đục ngầu, giận dữ.  CN2 VN2  - HS theo dõi.  - Cả lớp đọc thầm theo.  -HS nhận xét, bổ sung.  - HS cả lớp làm bài.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS thực hiện.  - Gọi HS làm câu 2: tách 2 vế câu ghép thành 2 câu.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - Các HS được phỏng vấn cho ý kiến.  - 2-3 HS đọc lại.  - HS theo dõi và trả lời câu hỏi.  - Vài HS nhắc lại.  - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Xác định được câu đơn, câu ghép và các vế câu trong đoạn văn  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Tìm câu ghép.**  **Bài tập 1. HĐ cá nhân**  **-**GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập 1  -GV mời 1 HS trình bày bài làm của mình (GV chiếu bài của HS, nếu có điều kiện).  -GV nhận xét, kết luận (có thể mở rộng yêu cầu: xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Vế 1** | **Vế 2** | | 1 | Vườn cây / vào đông,  CN1 VN1 | lá vàng / bay lả tả trên nền đất lạnh.  CN2 VN2 | | 3 | Đêm / xuống,  CN1 VN1 | gió bấc / thổi hun hút.  CN2 VN2 | | 7 | Mặt Trời / đã lên cao,  CN1 VN1 | chú / mới ra khỏi tổ.  CN2 VN2 |   **Bài tập 2. HĐ nhóm**  **-**GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập 1  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét, kết luận:  *Tất cả các bà mẹ đều yêu thương con mình. Con rét thì mẹ lạnh. Con ngã thì mẹ đau.*  *Con đói, ruột gan mẹ cồn cào. Con ngoan, mặt mẹ nở hoa. Con hư, lòng mẹ rầu rĩ...* | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Đại diện một số bạn báo cáo kết quả trước lớp. Các bạnkhác nêu ý kiến.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm đôi thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. Các nhóm khác nêu ý kiến. |
| **5p** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những câu ghép để chia sẻ trước lớp vào tiết sau.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**BÀI VIẾT 2**

**LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH** (1 tiết)

**(Cách quan sát)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phối hợp các giác quan để quan sát; quan sát từng bộ phận hoặc quan sát cảnh vật theo trình tự thời gian, không gian; chú ý tới những chi tiết tiêu biểu, nổi bật của đối tượng quan sát.

- Cảm nhận được cái hay trong cách quan sát và cách miêu tả của nhà văn. Biết cảm nhận vẻ đẹp của phong cảnh và biết cách quan sát để phát hiện ra vẻ đẹp, nét riêng của cảnh vật.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **\* Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kết nối với nội dung bài học.  **\* Cách tiến hành:**  - GV có thể kiểm tra bài cũ bằng trò chơi lật mảnh ghép với các nội dung dưới đây:  MG1: Nhắc lại cấu tạo của bài văn tả phong cảnh.  MG2: - Kể một câu chuyện có tên cảnh đẹp của quê hương em.  **\* Giới thiệu bài:** Trong tiết học trước, các em đã được học các bài văn *Con suối bản tôi* và *Chiều tối*, tìm hiểu cấu tạo của bài văn tả phong cảnh. Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ học cách quan sát một phong cảnh để chuẩn bị cho tiết thực hành quan sát vào tuần sau. | - Lắng nghe.  -HS chơi theo nhóm.  - Lắng nghe. |
| **25p** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:** Biết phối hợp các giác quan để quan sát; quan sát từng bộ phận hoặc quan sát cảnh vật theo trình tự thời gian, không gian; chú ý tới những chi tiết tiêu biểu, nổi bật của đối tượng quan sát.  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** **Phối hợp các giác quan để quan sát phong cảnh.**  -GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT.  -GV cho HS làm việc nhóm đôi, hỏi đáp qua lại theo yêu cầu của bài tập. Mời một vài nhóm HS hỏi đáp trước lớp.  *a. Bài văn tả cảnh gì?*  *b. Tác giả quan sát các sự vật bằng những giác quan nào?*  *c.Bằng mỗi giác quan, tác giả cảm nhận được điều gì?*  -GV nhận xét, kết luận ý đúng.  - GV có thể hỏi thêm: *Qua bài tập 1, em học được gì về cách quan sát phong cảnh?* | - HS đọc và trả lời các câu hỏi.  -Bài văn tả cảnh chiều ngoại ô. Tác giả tả theo trình tự không gian (tả các phần của phong cảnh).  - Tác giả đã quan sát bằng các giác quan: thị giác, thính giác, xúc giác và khứu giác.  + Tác giả quan sát cảnh vật bằng mắt (thị giác) và cảm nhận được ngoại ô đã chìm vào nắng chiều, con kênh nước trong vắt, rau muống lên xanh mơn mởn, hoa rau muống tím lấp lánh, đồng lúa chín mênh mông, khoảng trời bao la, những đám mây trắng vui đùa nhau trên cao, ...  + Nhờ quan sát bằng thính giác, tác giả cảm nhận được những rặng tre xanh đang thì thầm trong gió, con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.  + Tác giả cảm nhận được thoang thoảng hương lúa chín và hương sen nhờ quan sát bằng khứu giác.  + Tác giả cảm nhận được chiều hè ngoại ô thật mát mẻ, không khí dịu lại rất nhanh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người bằng xúc giác.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -Cần phối hợp nhiều giác quan để quan sát, tìm ra những đặc điểm, hoạt động, trạng thái và chú ý đến những nét riêng, đặc trưng của đối tượng miêu tả. Từ đó, phong cảnh sẽ được hiện lên một cách chân thực, gần gũi và sinh động nhất trong hình dung của người đọc. |
|  | **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** Cảm nhận được cái hay trong cách quan sát và cách miêu tả của nhà văn. Biết cảm nhận vẻ đẹp của phong cảnh và biết cách quan sát để phát hiện ra vẻ đẹp, nét riêng của cảnh vật.  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2:** **Lựa chọn chi tiết tiêu biểu để quan sát.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và ngữ liệu của BT 2.  - GV hỏi: Bài văn gồm mấy đoạn? Các em hãy xác định các đoạn của bài văn.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các CH trong SGK.  + Mỗi đoạn trong bài văn tả phong cảnh ở thời điểm nào của buổi sáng mùa hè?  + Tìm những hình ảnh tiêu biểu cho phong cảnh ở từng thời điểm, thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả.  - GV có thể hỏi thêm:  + Như vậy, trong bài văn này, cảnh buổi sáng mùa hè trong thung lũng được tả theo trình tự nào?  + Qua bài tập 2, em học được gì về cách quan sát phong cảnh? - GV mời 1 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 - 2 HS đọc đề.  - HS lắng nghe và trả lời.  -Bài văn bao gồm 3 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến Bản làng đã thức giấc; đoạn 2: từ Tảng sáng... đến ... rải vội lên đồng lúa; đoạn 3: phần còn lại).  +Đoạn 1 miêu tả thung lũng vào thời điểm trời chưa sáng, rừng núi còn chìm trong màn đêm. Đoạn 2 miêu tả thung lũng vào thời điểm tảng sáng, tức trời vừa bắt đầu sáng. Đoạn 3 miêu tả thung lũng ở thời điểm trời đã sáng hẳn: Mặt Trời đã nhô dần lên.  +Thời điểm trời chưa sáng, tác giả tập trung miêu tả âm thanh và ánh lửa: rừng núi còn chìm trong màn đêm; mọi người đang ngon giấc; tiếng vỗ cánh phành phạch và tiếng gáy lanh lảnh rồi râm ran của những chú gà trống; tiếng ve kêu ra rả trên cành cao; ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp.  . Thời điểm tảng sáng, tác giả miêu tả bầu trời, gió và tia nắng: vòm trời cao xanh mênh mông; gió mát rượi; khoảng trời sau dãy núi phía đông ửng đỏ; những tia nắng hắt chéo qua thung lũng, trải trên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ; nắng vàng lan nhanh xuống chân núi rồi rải vội lên đồng lúa.  . Thời điểm Mặt Trời đã lên cao, tác giả chọn miêu tả ánh nắng, không khí lao động: Mặt Trời nhô cao dần, ánh nắng gay gắt; thanh niên thoăn thoắt gánh lúa về sân phơi; tiếng cười giòn tan vọng vào vách đá.  +Trong bài văn, tác giả tả cảnh buổi sáng mùa hè trong thung lũng theo trình tự thời gian, mỗi đoạn tả phong cảnh thung lũng ở một thời điểm cụ thể của buổi sáng.  +Lựa chọn những chi tiết tiêu biểu, những đặc điểm nổi bật và riêng biệt của đối tượng để quan sát; quan sát sự vận động, biến chuyển dù là nhỏ nhất bằng cái nhìn tinh tế, ...  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **5p** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV cho HS tổng kết lại kiến thức.  - GV nhận xét chung về tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.  - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết thực hành quan sát. | - 1 - 2 em đọc.  - HS tự nhận xét, đánh giá về tiết học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**CHỦ ĐỀ 7: TỈ SỐ VÀ CÁC BÀI TOÁN LIÊN QUAN**

**Bài 37: TỈ LỆ BẢN ĐỒ VÀ ỨNG DỤNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Vận dụng được tỉ lệ bản đồ để giải quyết một số tình huống thực tiễn là từ tỉ lệ bản đồ tìm độ dài thực tế và ngược lại. HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học,...

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được tỉ lệ bản đồ để giải quyết một số tình huống thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  [- GV tổ chức cho HS khởi](https://blogtailieu.com/) động thông qua trả lời một số câu hỏi sau:  + Hôm trước các em học bài gì?  + Bản đồ tỉnh Lạng Sơn có tỉ lệ là 1: 1 000 cho ta biết điều gì?  - [GV gọi 1 - 2 HS trả](https://blogtailieu.com/) lời câu hỏi, HS khác nhận xét.  - [GV nhận xét và kết](https://blogtailieu.com/) luận, dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Tỉ lệ bản đồ và ứng dụng  + Cho ta biết tỉnh Lạng Sơn được vẽ thu nhỏ lại 1 000 lần. Chẳng hạn: độ dài 1 cm trên bản đồ ứng với độ dài thật là 1 000 cm hay 10 m.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động thực hành:**  **Bài 1. Trên bản đồ tỉ lệ 1: 10 000 000, quãng đường sắt Đà Nẵng – Nha Trang đo được là 5 cm. Trên thực tế, quãng đường sắt Đà Nẵng – Nha Trang dài khoảng bao nhiêu ki-lô-mét?**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  **+** Muốn tính độ dài trong thực tế khi biết độ dài trên bản đồ ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV thu vở, nhận xét một số bài  - Yêu cầu HS nhận xét bài trên bảng  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai nếu có)  **Bài 2. Quãng đường từ Bản A đến trường tiểu học B dài 1 500 m, từ bản A đến đài truyền hình C dài 1 200m. Bạn Nam đã vẽ hai quãng đường đó trên bản đồ tỉ lệ 1 : 3 000. Hỏi trên bản đồ này, mỗi đoạn thẳng AB, AC dài bao nhiêu xăng-ti-mét?**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn tính độ dài đoạn AB và AC trên bản đồ ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV thu vở, nhận xét một số bài  - Yêu cầu HS nhận xét bài trên bảng  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai nếu có)  **Bài 3. Số?**    - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai). | - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi.  + Trên bản đồ tỉ lệ 1: 10 000 000, quãng đường sắt Đà Nẵng – Nha Trang đo được là 5 cm.  + Trên thực tế, quãng đường sắt Đà Nẵng – Nha Trang dài khoảng bao nhiêu ki-lô-mét?  + Ta lấy độ dài trên bản đồ nhân với mẫu của tỉ lệ bản đồ.  - HS làm cá nhân vào vở. 1 HS lên bảng làm  Bài giải  Trên thực tế, quãng đường sắt Đà Nẵng – Nha Trang dài khoảng số ki-lô-mét là:  5 x 10 000 000 = 50 000 000 (cm)  50 000 000 cm = 500 (km)  Đáp số: 500 km  - HS nhận xét bài trên bảng  - Lắng nghe (sửa sai nếu có)  - 1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - Quãng đường từ Bản A đến trường tiểu học B dài 1 500 m, từ bản A đến đài truyền hình C dài 1 200m. Bạn Nam đã vẽ hai quãng đường đó trên bản đồ tỉ lệ 1 : 3 000.  - Trên bản đồ, mỗi đoạn thẳng AB, AC dài bao nhiêu xăng-ti-mét?  - Ta lấy độ dài thật (sau khi đã đổi về cùng đơn vị đo với độ dài thu nhỏ cần tìm) chia cho mẫu số của tỉ lệ bản đồ.  - HS làm cá nhân vào vở. 1 HS lên bảng  Bài giải  Đổi: 1 500 m = 150 000 cm;  1 200 m = 120 000 cm  Trên bản đồ, đoạn thẳng AB dài số xăng-ti-mét là:  150 000 : 3 000 = 50 (cm)  Trên bản đồ, đoạn thẳng AC dài số xăng-ti-mét là:  120 000 : 3000 = 40 (cm)  Đáp số: AB: 50 cm  AC: 40 cm  - HS nhận xét bài trên bảng  - Lắng nghe (sửa sai nếu có)  - 1 HS đọc  - HS thảo luận nhóm 4   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tỉ lệ bản đồ | 1: 10 000 | 1: 1 000 000 | 1: 500 000 | | Độ dài trên bản đồ (cm) | 15 | 8 | 8 | | Độ dài thật (km) | 1,5 | 80 | 40 |   - Đại diện các nhóm trả lời  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe (sửa sai nếu có). |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 4**. **Em hãy đo độ dài thật của cạnh một bàn học. Sau đó trên bản đồ tỉ lệ 1 : 50 em hãy vẽ đoạn thẳng AB là hình ảnh thu nhỏ của cạnh bàn học đó.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS thực hành đo theo cặp đôi và làm vào vở.  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS thực hành đo theo cặp đôi và làm vào vở  - Đại diện các nhóm trình bày.  Ví dụ: độ dài cạnh bàn học em đo được là 120 cm và đoạn thẳng em vẽ được là: 120 : 50 = 2,4 cm  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

Buổi chiều

*Tiết* :  **TC Toán**

**ÔN TẬP: TỈ SỐ. TỈ SỐ PHẦN TRĂM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết được tỉ số, tỉ số phần trăm; Vận dụng giải được các bài tập, bài toán có liên quan đến tỉ số, tỉ số phần trăm.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng giải được các bài tập, bài toán có liên quan đến tỉ số, tỉ số phần trăm. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III.** **Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5p | **1. Hoạt động Mở đầu**  - GV tổ chức cho HS nêu hiểu biết về tỉ số và tỉ số phần trăm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nêu.  Lắng nghe. |
| 25p | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1.** Hoàn thành bảng sau :   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số thứ 1 | Số thứ 2 | Tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai | | 5 | 9 |  | | 21 | 40 |  | | 33 | 25 |  | | a | b (khác 0) |  |   - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm 2 vào phiếu học tập  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Bài 2.** Một trường tiểu học có 45 bạn nữ và 37 bạn nam tham gia các lớp học học bơi.  a) Tỉ số của số bạn nữ và số bạn nam là ….  b) Tỉ số của số bạn nam và số bạn nữ là …  c) Tỉ số của số bạn nam và tổng số bạn tham gia là ….  - GV mời HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV thu bài, chấm và đánh giá kết quả, tuyên dương.  **Bài 3.** Nối (theo mẫu).  https://img.loigiaihay.com/picture/2024/1018/screenshot-2024-10-18-105032.png- GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai).  **Bài 4.**  Mỗi bạn tô màu 100 bông hoa. Mai đã tô màu được 55 bông. Việt đã tô màu được 85 bông, Nam đã tô màu được 65 bông. Rô-bốt đã tô màu được 75 bông. Hỏi bạn nào đã tô màu được 65% bông hoa?  A. Mai  B. Việt  C. Nam  D. Rô-bốt  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân.  - GV yêu cầu HS làm vào vở.  - GV thu vở, nhận xét một số bài  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai nếu có) | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - HS thảo luận nhóm 2  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - HS làm cá nhân vào vở và chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - HS thảo luận nhóm đôi  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - HS làm cá nhân vào vở và chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
| 5p | **3. Hoạt động dụng trải nghiệm.**  **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV nêu bài toán: *Kiểm tra sản phẩm của một nhà máy, người ta thấy trung bình cứ 100 sản phẩm thì có 94 sản phẩm đạt chuẩn và 6 sản phẩm không đạt chuẩn.*  *Viết tỉ số phần trăm thích hợp vào chỗ chấm*  *a) Tỉ số phần trăm giữa số sản phẩm đạt chuẩn và tổng số sản phẩm của nhà máy là ...............*  *b) Tỉ số phần trăm giữa số sản phẩm không đạt chuẩn và tổng số sản phẩm của nhà máy là: ............*  - Tổng kết trò chơi, khen HS tham gia chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi và tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 17 tháng 01 năm 2025

Tiết Toán

**CHỦ ĐỀ 7: TỈ SỐ VÀ CÁC BÀI TOÁN LIÊN QUAN**

**Bài 38: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nhận biết và giải được bài toán tìm hai số biết tổng và tỉ số của hai số đó. Vận dụng giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1.Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Số bé bằng 3, số lớn bằng 5. Hãy viết tỉ số của số bé và số lớn.  + Câu 2: Trong tổ có 7 bạn nữ và 5 bạn nam hãy viết tỉ số của bạn nam và bạn nữ.  + Câu 3: Viết tỉ số của m và n, biết m = 2, n = 3  + Câu 4: Viết tỉ số của n và m, biết m = 2, n = 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1:  + Câu 2:  + Câu 3:  + Câu 3:  - HS lắng nghe |
| **25p** | **2. Khám phá:** - GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu tình huống có trong tranh.   - GV cho HS nêu lại bài toán sau đó đọc lại gợi ý của Rô bốt.  + Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - GV nêu cách tóm tắt bài toán bằng cách vẽ sơ đồ và hướng dẫn HS giải.  + Dựa vào tỉ số để vẽ sơ đồ: Số lịch lớp 5A là 7 phần thì số lịch của lớp 5B là 8 phần như thế.  Bài giải    + Số lịch cũ của lớp 5A là mấy phần bằng nhau?  + Số lịch cũ của lớp 5B là mấy phần bằng nhau?  + Tổng số lịch 2 lớp đóng góp được là bao nhiêu?  + Nhìn vào sơ đồ tổng số phần của 2 lớp là bao nhiêu phần?  + Tổng số phần bằng nhau của 2 lớp là 15 phần tương ứng với 60 quyển. Vậy giá trị một phần là bao nhiêu quyển? Làm phép tính gì?  + Tìm được giá trị của 1 phần rồi thì ta có tìm được số quyển lịch của từng lớp không? Làm thế nào?  .  - Để giải bài toán này chúng ta cần giải theo mấy bước?  - Có thể gộp bước 3 và bước 4 thành:  60 : 15 x 7 = 28 (quyển) và cũng có thể tìm số quyển lịch của lớp 5B trước  - Yêu cầu HS nhắc lại các bước để giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. | HS trả lời:  Bức tranh vẽ bạn Mai, Mi, Việt, Nam và Rô bốt đang cùng các bạn quyên góp sách. Bạn Mai nói: Trong đợt quyên góp lịch cũ để làm sách chữ nổi cho người khiếm thị, hai lớp 5A, 5B đóng góp được 60 quyển vở. Bạn Nam nói: Tớ biết số lịch của lớp 5A bằng số lịch của lớp 5B. Bạn Việt thắc mắc: Mỗi lớp đóng góp được bao nhiêu quyển lịch nhỉ?  Bạn Rô bốt gợi ý: Số lịch của lớp 5B chia làm 8 phần bằng nhau thì số lịch của lớp 5A là 7 phần như thế. Biết tổng số lịch của hai lớp là 60 quyển. Từ đó tính được số lịch của mỗi lớp.  - HS nêu lại bài toán.  + Hai lớp 5A và 5B đóng góp được 60 quyển lịch, tỉ số lịch của lớp 5A = số lịch lớp 5B. Hỏi mỗi lớp đóng góp được bao nhiêu quyển lịch?  - Theo dõi  + 7 phần bằng nhau.  + 8 phần bằng nhau.  + 60 quyển.  + Là 7 + 8 = 15 phần  + Phép tính chia, lấy 60 : 15 = 4  + Tìm được số quyển lịch của từng lớp. Lấy giá trị 1 phần nhân với số phần của từng lớp:  Số lịch lớp 5A: 4 x 7 = 28 quyển  Số lịch lớp 5B: 4 x 8 = 32 quyển  Bài giải  Tổng số phần bằng nhau là:  7 + 8 = 15 (phần)  Giá trị của một phần là:  60 : 15 = 4 (quyển)  Số quyển lịch của lớp 5A là:  4 x 7 = 28 (quyển)  Số quyển lịch của lớp 5B là:  4 x 8 = 32 (quyển)  Đáp số: Lớp 5A: 28 quyển lịch  Lớp 5B: 32 quyển lịch  - 5 bước  + Bước 1: Vẽ sơ đồ  + Bước 2: Tìm tổng số phần bằng nhau  + Bước 3: Tìm giá trị một phần  + Bước 4: Tìm số quyển lịch lớp 5A  + Bước 5: Tìm số quyển lịch lớp 5B  - HS theo dõi  - 3-4 HS nhắc lại |
|  | **3. Hoạt động**  **Bài 1: Trên bãi cỏ có 49 con bò sữa gồm bò vàng và bò khoang, trong đó số bò khoang bằng  số bò vàng. Hỏi trên bãi cỏ có bao nhiêu con bò khoang, bao nhiêu con bò vàng?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Bài toán thuộc dạng toán nào?  - GV mời HS làm bài cá nhân vào vở theo dõi giúp đỡ HS.  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét.  GV thu vở, nhận xét một số bài.  - Yêu cầu HS nhận xét bài trên bảng  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai nếu có)  **Bài 2: Trong một ngày, một cửa hàng đã bán hàng và thu về được số tiền là 18 000 000 đồng. Biết số tiền bán được trong buổi sáng bằng  số tiền bán được trong buổi chiều. Hỏi số tiền bán được trong mỗi buổi là bao nhiêu?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, theo dõi giúp đỡ HS.  .  - GV thu vở, nhận xét một số bài.  - Yêu cầu HS nhận xét bài trên bảng  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai nếu có) | - 1 HS đọc yêu cầu bài toán.  + Trên bãi cỏ có 49 con bò sữa gồm bò vàng và bò khoang. Số bò khoang bằng  số bò vàng.  + Trên bãi cỏ có bao nhiêu con bò khoang, bao nhiêu con bò vàng?  + Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.  - HS làm bài cá nhân vào vở. 1 HS lên bảng làm.  Bài giải  Ta có sơ đồ: ? con  Bò khoang: 49  Bò vàng: con  ? con  Tổng số phần bằng nhau là:  2 + 5 = 7 (phần)  Số bò khoang là:  49 : 7 x 2 = 14 (con)  Số bò vàng là:  49 : 7 x 5 = 35 (con)  Đáp số: Bò khoang: 14 con  Bò vàng: 35 con  - HS nhận xét bài trên bảng  - Lắng nghe (sửa sai nếu có)  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + Trong một ngày, một cửa hàng đã bán hàng và thu về được số tiền là 18 000 000 đồng. Biết số tiền bán được trong buổi sáng bằng  số tiền bán được trong buổi chiều.  + Hỏi số tiền bán được trong mỗi buổi là bao nhiêu?  - HS làm bài tập cá nhân vào vở. 1 HS lên bảng làm.  Bài giải  Ta có sơ đồ: ? đồng  Buổi sáng: 18 000 000  Buổi chiều:  ? đồng  Tổng số phần bằng nhau là:  3 + 2 = 5 (phần)  Số tiền bán được trong buổi sáng là:  18 000 000 : 5 x 3 = 10 800 000 (đồng)  Số tiền bán được trong buổi chiều là:  18 000 000 : 5 x 2 = 7 200 000 (đồng)  Đáp số: Buổi sáng: 18 000 000 (đồng)  Buổi chiều: 7 200 000 (đồng)  - HS nhận xét bài trên bảng  - Lắng nghe (sửa sai nếu có) |
| 5p | 4**. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”  + Cách chơi : GV nêu một bài toán, HS nào trả lời nhanh và đúng đáp án thì nhận được phần quà của giáo viên.  **Bài toán: Lớp 5A có 35 học sinh, trong đó số học sinh nam bằng  số học sinh nữ. Hỏi lớp 5A có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?**  - Nhận xét, tuyên dương học sinh thắng cuộc.  - GV nhận xét tiết học. Dặn dò bài về nhà | - HS tham gia trò chơi.  + Theo dõi.  + Đáp án đúng: 15 học sinh nam, 20 học sinh nữ  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Tiết Khoa học

**CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 17: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học trong chủ đề thực vật và động vật dưới dạng sơ đồ. Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống liên quan đến vòng đời của thực vật, động vật.

- Tự chủ và tự học: Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về vòng đời ở một số động vật.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về vòng đời ở một số động vật. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hoàn thành các phiếu thảo luận theo đúng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận. Hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm nói và chia sẻ về các nội dung chính đã học trong chủ đề.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ trong các hoạt động nhóm và trách nhiệm với việc giữ gìn vệ sinh nhà cửa. Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện ở thái độ, hành vi bảo vệ môi trường, biện pháp phòng chống muỗi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh minh hoạ các nội dung liên quan đến bài học về vòng đời của một số thực vật và động vật như SGK.

- Dụng cụ chiếu tranh, ảnh lên màn ảnh (nếu có); video về vòng đời của ếch; video về biện pháp phòng chống muỗi; Phiếu học tập số 1.

- Bảng nhóm đủ số lượng cho mỗi nhóm (hoặc thẻ trống để HS viết).

- Phiếu học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn:  + Yêu cầu HS xung phong lập nhóm tham gia, mỗi nhóm 5 người.  + Chơi tiếp sức, HS mỗi nhóm lần lượt ghi lên bảng các từ khoá (thuật ngữ) trong chủ đề với thời gian 3 phút.  + Nhóm 1 và 3: chủ đề thực vật. Nhóm 2 và 4: chủ đề động vật.  - Hết giờ GV cùng HS tổng kết kết quả của các đội chơi. Đội nào ghi được nhiều từ khoá chính xác nhất được ghi nhận, khen động viên.  - Từ các từ khoá, GV hỏi em thích nhất điều gì trong chủ đề này? Vì sao?  - GV gọi 2 – 3 HS trả lời.  - Từ câu trả lời, GV kết nối vào bài: Sử dụng các từ khoá và chia sẻ của HS để định hướng tổng kết.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS lắng nghe chỉ dẫn của GV.  - Xung phong tham gia chơi.  - Các nhóm bàn nhau về cách chơi.  - Nghe hiệu lệnh bắt đầu nhanh chóng ghi các từ khoá lên bảng.  - HS cả lớp cùng theo dõi và đánh giá kết quả các nhóm.  - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, ghi tên bài. |
| **25p** | **2. Hoạt động luyện tập, vận dụng:**  **Hoạt động 1:**  - GV tổ chức HS theo nhóm 4, hoàn thiện sơ đồ tư duy về các nội dung chính đã học trong chủ đề theo Phiếu học tập số 1 và số 2. Một nửa lớp làm Phiếu học tập số 1, một nửa làm Phiếu học tập số 2.  - GV kiểm tra nhanh kết quả các nhóm, đánh giá và gọi HS của 2 – 3 nhóm đại diện chia sẻ phiếu và trình bày tóm tắt nội dung đã học trong chủ đề Thực vật và động vật.  - GV cùng HS thống nhất đáp án.  **Hoạt động 2:**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 2, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV có thể giao nhiệm vụ dưới dạng phiếu học tập.  - GV thu phiếu và gọi một số HS lên trình bày kết quả.  - GV tổ chức 2 – 3 nhóm đại diện HS trả lời.  - GV cùng HS thống nhất đáp án.  **Hoạt động 3:**  Mục tiêu: HS sắp xếp và trình bày giai đoạn phát triển trong vòng đời của ếch.  Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3 thực hiện nhiệm vụ.  - GV có thể giao nhiệm vụ dưới dạng phiếu học tập.  - GV nhắc lại về các giai đoạn trong vòng đời của thực vật có hoa và động vật.  **Hoạt động 4:**  - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 4 SGK về muỗi và đề xuất biện pháp hạn chế sự phát triển của muỗi.  - GV cùng kiểm tra, hỗ trợ HS.  - GV gọi 1 – 2 đại diện trình bày đáp án.  - GV cùng HS đánh giá kết quả.  - GV tóm tắt các kết quả chính, mở rộng cho HS một số ứng dụng hiểu biết vòng đời của động vật để hạn chế sự phát triển của những động vật có hại hay tạo điều kiện cho động vật có lợi phát triển.  - GV dặn dò HS về nhà cùng thực hiện vệ sinh nơi ở để phòng chống bệnh tật, hạn chế sự phát triển của muỗi. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm, thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện sơ đồ theo Phiếu học tập số 1 và số 2.  - Đại diện HS lên trình bày.  - HS lắng nghe và hoàn thiện sơ đồ vào vở.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS làm việc cá nhân, sau đó thảo luận cặp đôi, thực hiện nhiệm vụ.  - HS hoàn thành theo nhóm đôi phiếu học tập số 3 trong thời gian 7 phút.  - HS đại diện trình bày, HS khác nhận xét.  - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ, đọc SGK, tìm hiểu thực hiện nhiệm vụ.  - HS xung phong trả lời:  + Ấu trùng muỗi ở những nơi có nước đọng. Muỗi thường có nhiều ở những bụi cây, nơi tối, ẩm ướt.  + Hình dạng ấu trùng rất khác so với muỗi trưởng thành.  + Biện pháp để hạn chế sự phát triển của muỗi: phát quang cây cỏ; loại bỏ những nơi có nước đọng để trứng muỗi không phát triển.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và ghi nhiệm vụ. |
| **3p** | **3. Vận dụng trải nghiệm:**  Ôn lại các kiến thức trong bài  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Rung chuông vàng.  - GV đưa ra 1 số câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã học. | - HS tham gia chơi.  - HS trả lời bằng hình thức giơ bảng đáp án.  - HS nào trả lời đúng đến câu hỏi cuối cùng sẽ giành chiến thắng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Tiết Khoa học**

**CHỦ ĐỀ 4: VI KHUẨN**

**Bai 18: VI KHUẨN XUNG QUANH CHÚNG TA (2 tiết)**

**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận ra được vi khuẩn có kích thước nhỏ, không thể nhìn thấy bằng mắt thường.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ quan sát, dự đoán về vi khuẩn từ mẫu vật; quan sát nơi sống của vi khuẩn ở gia đình và xung quanh. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Dựa vào nội dung bài học biết cách bảo quản thực phẩm để hạn chế lây nhiễm vi khuẩn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm, tham gia trò chơi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vi khuẩn trong cuộc sống. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Biết cách bảo quản thực phẩm để hạn chế lây nhiễm vi khuẩn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1.Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động theo nhóm đôi hỏi đáp nội dung sau:  + Vì sao em cần rửa tay bằng nước sạch, xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh?  - GV mời một số nhóm trình bày  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: GV dựa trên ý kiến của HS liên quan đến vi khuẩn để dẫn dắt vào nội dung bài học. | - HS thảo luận nhóm hỏi đáp lẫn nhau về yêu cầu của GV.  + HS dựa vào trải nghiệm của bản thân (người lớn dạy, xem tivi,..) chia sẻ nhiều ý kiến khác nhau, ví dụ: tay bần, nhiều vi trùng, vi khuẩn; khi đi vệ sinh có thể dính nước tiểu, phân nên cần rửa tay; rửa tay cho sạch hoặc để tiêu diệt vì khuẩn, vi trùng;...  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động khám phá***:*  **\* KÍCH THƯỚC CỦA VI KHUẨN**  **Hoạt động 1: Nhận ra được vi khuẩn không thể nhìn bằng mắt thường, có kích thước rất nhỏ.**  *a. Dự đoán và chia sẻ về vi khuẩn trong các mẫu*  - GV giới thiệu một số mẫu vật, nhắc nhở HS các mẫu vật này có thể chứa vi khuẩn và yêu cầu HS không tự ý sờ tay vào. Yêu cầu HS quan sát các mẫu trong khay và dự đoán mẫu nào chứa vi khuẩn. Chia sẻ những điều em biết về vi khuẩn có trong những mẫu đó.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ:  + Các nhóm sắp xếp các phiếu học tập trên bảng. Thực hiện theo yêu cầu: cả lớp quan sát sản phẩm nhóm khác và phát hiện điểm giống, điểm khác với nhóm mình.  + Mới 1 nhóm nêu nhận xét, các nhóm khác quan sát, nghe và nhận xét, bổ sung các phát hiện khác các bạn.  - GV dựa trên các ý kiến giống và khác nhau giữa các nhóm, tổ chức hỏi - đáp (phỏng vấn) một số nhóm để hiểu rõ hơn những ý kiến của HS đã nêu. Ví dụ:  + Những mẫu nào chứa vi khuẩn?  + Vì sao em cho rằng mẫu đó chứa vi khuẩn? hoặc từ mà em biết những điều (đã nêu ở trên) về vi khuẩn trong mẫu vật?  *b. Đề xuất cách quan sát vi khuẩn*  - GV dẫn dắt để HS đề xuất cách quan sát tìm hiểu về vi khuẩn:  + Khẳng định ý kiến đúng của HS: những đồ vật đã quan sát đều chứa vi khuẩn.  + Các em đã thực sự từng nhìn thấy vi khuẩn trên mẫu vật đó chưa?  + Theo em vi khuẩn nhỏ như những sinh vật nào em thường thấy (như con kiến/râu con kiến,..)  Vậy, theo các em làm thế nào chúng ta có được các hình ảnh vi khuẩn mà các em nhìn thấy ở trên ti-vi hay ở trong sách hoặc các em hãy đề xuất cách để quan sát, tìm hiểu về vi khuẩn.  - GV tổ chức cho HS đọc khung thông tin trang 67. Có thể giới thiệu thêm hình ảnh, tác dụng của kinh hiển vi giúp cho việc nghiên cứu về vi khuẩn, từ đó chuyển tiếp sang hoạt động 2.  **Hoạt động 2: Đối chiếu với thông tin khoa học, chính xác hoá kiến thức, nhận ra kích thước của vi khuẩn.**  - GV giới thiệu hình 3 về một số vi khuẩn thu được ở các mẫu trong hình 1.    - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm cũ, quan sát, hình ảnh vi khuẩn và nhận xét hình dạng, kích thước của vi khuẩn.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả của nhóm trước lớp:  + Mời HS chia sẻ kết quả làm việc của nhóm  + Yêu cầu HS đối chiếu kết quả với dự đoán ban đầu và đưa ra nhận xét về vi khuẩn có trong các mẫu vật.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: ***Vi khuẩn có kích thước rất nhỏ. Để quan sát nghiên cứu về vi khuẩn cần sử dụng kính hiển vi có độ phóng đại lớn.*** | - HS làm việc theo nhóm:  + Đại diện nhóm lên lấy khay mẫu, đeo găng tay. Thư ki nhóm lên lấy phiếu học tập.  + Nhóm trưởng yêu cầu từng bạn quan sát, dự đoán mẫu chứa vi khuẩn.  + Lần lượt từng bạn trong nhóm chia sẻ dự đoán (mỗi bạn chỉ chia sẻ 1-2 mẫu); các bạn bổ sung thêm ý kiến, dự đoán về vi khuẩn trong các mẫu.  - Nhóm trưởng thống nhất để thư ki ghi cột 1 của phiếu.  Ví dụ:  + Mẫu... có hoặc không có vi khuẩn.  + Mô tả hoặc vẽ mô phỏng về hình dạng, kích thước vi khuẩn... (như hình tròn, nốt chấm, màu...  - HS lắng nghe  - Đại diện 1 nhóm lên trình bày kết quả nhóm mình, nhận điểm giống và khác với nhóm bạn.  - Nhóm khác bổ sung ý kiến phát hiện và đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu cần).  - Một số HS trả lời câu hỏi của GV  + Trên tất cả các mẫu vật.  + Có thể nêu ra một số ý kiến từ những trải nghiệm của bản thân (Ví dụ: đã từng xem ở trên tỉ-vi, đọc sách, mẹ nói hoặc nhìn thấy... rất nhiều vi khuẩn ở trong đất, vi khuẩn nhỏ xíu,..).  - HS theo câu hỏi dẫn dắt của GV có thể trả lời được một số ý như:  + HS lắng nghe  + Chưa từng thực sự nhìn thấy vi khuẩn ở ngoài đời.  + Vi khuẩn nhỏ hơn con kiến, nhỏ hơn râu con kiến hoặc không biết.  - HS đề xuất một số dụng cụ (nhìn ống nhòm, kính lúp, kinh hiển vi... và đọc sách.  - HS đọc khung thông tin và quan sát hình 2. Có thể hình tưởng tượng tới mức độ lớn hơn hàng nghìn lần của một vật khi nhìn qua kính hiển vi (ví dụ như khi kết nối hàng nghìn các dấu chấm lại với nhau).  - HS quan sát  - HS làm việc nhóm: quan sát hình ảnh các mẫu với hình phóng to vi khuẩn từ các mẫu đó; nêu nhận xét về hình dạng, kích thước của vi khuẩn; thảo luận và cùng thống nhất kết quả.  - Đại diện HS chia sẻ kết quả nhận xét về vi khuẩn, HS khác bổ sung, trình bày được:  + Nhận xét về vi khuẩn trong hình phóng to các mẫu: Các mẫu đều có vi khuẩn, vi khuẩn có hình dạng khác nhau.  + Nhận xét sau khi đổi chiều kết quả quan sát với dự đoán ban đầu: Quan sát mắt thường không nhìn thấy vì khuẩn; qua hình ảnh chụp từ kính hiển vi đã nhìn rõ hình dạng vi khuẩn trong các mẫu vật.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
|  | **3. Hoạt động luyện tập.**  **Hoạt động trò chơi: “Sạt điện”**  - GV tổ chức trò chơi “Sạt điện”.  - Nội dung: Dựa vào câu hỏi phần ở đầu, đọc thông tin ở bản sau và giải thích ý nghĩa của việc rửa tay.    - Luật chơi:  + Chia làm 3 đội, đội trả lời đúng có quyền chỉ (sạc điện) đội bạn trả lời, HS sau không trùng ý với HS trước.  + Đội nào trả lời sai thì ngừng cuộc chơi.  + Trong 10 phút, đội nào có số câu trả lời đúng nhiều nhất sẽ là đội chiến thắng.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV khen ngợi các nhóm đã đưa ra rất nhiều lí do cần thiết phải rửa tay. Có thể hỏi thêm HS: 40.000 vi khuẩn trên 1 cm’ da là nhiều hay ít, các em có thể nhìn thấy chúng trên da không? Vì sao? | - HS làm việc cá nhân, đọc thông tin, trao đổi, chia sẻ với bạn cùng bàn.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  HS có thể nêu được một số lí do như:  + Giảm lượng vi khuẩn dinh trên da tay.  + Ngăn chặn vi khuẩn gây bệnh từ tay vào miệng và cơ thể.  + Phòng chống bị lây nhiễm các bệnh nhiễm vi khuẩn nguy hiểm.  + Tay thường sở, chạm vào nhiều đồ vật, nguy cơ nhiễm rất nhiều vi khuẩn mà nhìn mắt thường không thấy được nên cần rửa tay để loại bỏ (tiêu diệt) chúng.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi gợi ý thêm. |
| **5p** | **. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV tổng kết và kết thúc tiết 1, dặn HS chuẩn bị cho tiết 2: Về quan sát, dự đoán viết tên những đồ vật nào ở nhà có thể có hoặc không có chứa vi khuẩn, Vì sao em biết? để chia sẻ ở tiết 2.  - Dặn HS sẽ thực hiện việc rửa tay hằng ngày (ngay sau khi về nhà thực hiện rửa tay trước khi ăn trưa, sau khi đi vệ sinh).  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh thực hành ở nhà để báo cáo trước lớp vào tiết 2.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP: TÌM KIẾM Ý TƯỞNG KINH DOANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nêu được ý tưởng kinh doanh có thể thực hiện trong Hội chợ Xuân của trường; Tạo niềm vui, hồ hởi với các hoạt động ở Hội chợ Xuân

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới. Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin và trình bày được sự trưởng thành của mình thông qua sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tạo ra sản phẩm độc đáo, ấn tượng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn trong quá trình học tập

**-** Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn khi bạn không có nhiều thành tích trong học tập. Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để tiếp tục nang cao bậc thang thành tích cảu mình.- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV và HS chuẩn bị các tấm bìa các-tông, bìa màu, bút màu,..

- Các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV cho hs lắng nghe bài hát  - *GV dẫn dắt vào bài mới:* |  |
| **25p** | **2. Sinh hoạt cuối tuần**  **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
|  | **3. Sinh hoạt chủ đề.**  - GV chia lớp thành các nhóm  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm theo các nhiệm vụ sau:  + Chia sẻ kết quả khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng trong Hội chợ Xuân.  + Dựa vào kết quả khảo sát, HS thử đề xuất ý tưởng kinh doanh khả thi, có thể thực hiện trong Hội chợ xuân ở trường  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp về ý tưởng kinh doanh mà nhóm mình đã thảo luận theo gợi ý:  + Tên ý tưởng kinh doanh  + Lí do em chọn ý tưởng kinh doanh đó. | - HS chia sẻ theo nhóm về những nội dung GV đã yêu cầu  - Các HS khác cùng trao đổi, nhận xét, đóng góp ý kiến cho ý tưởng kinh doanh mà nhóm bạn trình bày  - Thống nhất ý tưởng kinh doanh trong Hội chợ Xuân |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm**  - GV đề nghị HS tiếp tục hoàn thiện và chuẩn bị nội dung để đưa vào kế hoạch kinh doanh của nhóm.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chia sẻ, tiếp tục hoàn thiện và chuẩn bị nội dung để đưa vào kế hoạch  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Tiết Đạo đức**

**EM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.

- Biết nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống.

- Phát triển năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

- Các hình ảnh minh họa tình huống bảo vệ môi trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p** | **1. Khởi động:**  - GV mời cả lớp xem và hát theo bài hát “*Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn”* (Nhạc và lời: Vũ Kim Dung).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Theo em, bài hát trên truyền tải thông điệp gì?*  *+ Em đã làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Bài hát trên truyền tải thông điệp bảo vệ môi trường sống quanh ta.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học:*Bảo vệ môi trường sống là trách nhiệm của mỗi cá nhân. Trái Đất của chúng ta có giữ được màu xanh hay không, tất cả phụ thuộc vào sự nỗ lực bảo vệ và chăm sóc của các thế hệ HS tương lai. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu một số việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng thông qua bài học****“Em bảo vệ môi trường”****sẽ giúp các em tìm hiểu về môi trường sâu hơn.* | - HS xem và hát theo giai điệu bài hát.    - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.      - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu, chuẩn bị vào bài mới. |
| **25p**  **5p** | **2. Hình thành kiến thức mới:**  **HĐ1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi (Làm việc cả lớp)**  **-** GV y/c HS quan sát tranh trên màn hình cũng như trong SGK (trang 36, 37) và xác định được các hành động của việc biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.  **+** Các bạn trong tranh trên đã làm gì để bảo vệ môi trường sống ?  - GV mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  + Em hãy kể thêm các hành động khác thể hiện việc bảo vệ môi trường sống?  =>GV nhận xét, tuyên dương những HS trả lời tốt và có thể giới thiệu thêm một số hành động thể hiện việc bảo vệ môi trường như sau:  - Giữ gìn vệ sinh lớp học, khu nhà ở, nơi công cộng.  - Sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường và hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa một lần.  - Tham gia các hoạt động tình nguyện vệ sinh môi trường như dọn bãi biển, làm sạch công viên, hoặc tham gia các chiến dịch xanh khác…  **HĐ2: Đọc các thông tin và trả lời câu hỏi:**  - GV y/c HS đọc hai thông tin trong SGK (trang 37,38) và TLCH:  + Các bạn trong hai thông tin trên đã làm những việc gì để bảo vệ môi trường?  + Việc làm của các bạn ấy có ý nghĩa gì đối với môi trường sống.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả  GV cùng các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV chốt lại một số việc làm để bảo vệ môi trường sống phù hợp với khả năng và lứa tuổi của HS.  **3. Vận dụng:**  \* Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.  - Em hãy kể những việc đã làm để bảo vệ môi trường sống của mình?  - Các em có cảm nhận gì sau khi học tiết đạo đức ngày hôm nay?  - GV nhận xét, tuyên dương HS và dặn HS về nhà thực hiện tốt nội dung hôm nay học. | - HS quan sát tranh và thực hiện theo những y/c của GV.  HS trả lời:  + Tranh 1: Trồng cây, chăm sóc cây  + Tranh 2: Tái chế những chai nhựa để thành đồ có ích  + Tranh 3: Tắt điện, quạt khi là người rời khỏi lớp cuối cùng  + Tranh 4: Vứt rác đúng quy định, thực hiện phân loại rác thải phù hợp  + Tranh 5: Khuyên mẹ sử dụng túi giấy thay vì túi ni lông để bảo vệ môi trường  + Tranh 6: Tuyên truyền những hậu quả của ô nhiễm môi trường.  - HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  - HS thảo luận nhóm đôi, cùng nhau trao đổi và tìm hiểu thêm một số hành độngkhác thể hiện việc bảo vệ môi trường sống.  + Tiết kiệm năng lượng và sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.  + Tách rác và thực hiện việc tái chế.  - Các nhóm trình bày, nhóm khác nhậ xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS đọc nội dung hai thông tin trong SGK sau đó thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi  Những việc làm ở 2 thông tin trên:  - Thông tin 1: Bạn Nguyên đã cùng các anh chị tham gia nhặt rác và kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường  - Thông tin 2: Bạn Linh đã viết thư lên nhà trường, kêu gọi nhà trường ngừng thả bóng bay vào những dịp khai giảng để bảo vệ môi trường  + Cả hai hành động của bạn Nguyên và bạn Linh đều có ý nghĩa quan trọng đối với bảo vệ môi trường. Dưới đây là ý nghĩa của từng hành động:   - Hành động của bạn Nguyên: Hành động nhặt rác giúp giảm ô nhiễm môi trường và bảo vệ các sinh vật sống. Bằng cách lựa chọn những vùng có rác thải và thu gom chúng, bạn Nguyên và các anh chị đang giúp ngăn chặn việc rác thải bị xả lỏng vào môi trường tự nhiên, đồng thời cũng tạo ra một môi trường sạch sẽ và an lành cho cộng đồng. Thêm vào đó, việc kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường cũng nhắc nhở và tạo sự nhận thức về tầm quan trọng của việc duy trì môi trường trong tình trạng tốt.  - Hành động của bạn Linh:Việc thả bóng bay có thể gây ra ô nhiễm môi trường và gây hại cho động vật và động thực vật. Bóng bay thường được làm từ các chất liệu nhựa và latex không phân hủy tự nhiên, do đó, khi chúng bị thả xuống môi trường, chúng có thể gây nghẽn hệ thống thoát nước, nhiễu loạn đời sống động vật và gây tổn hại cho môi trường sống. Bằng việc viết thư lên nhà trường và kêu gọi ngừng thả bóng bay, bạn Linh đang tạo ra sự nhận thức và thúc đẩy nhà trường để thay thế hoặc tìm các phương pháp thay thế khác thân thiện với môi trường để tiến hành các hoạt động khai giảng.  HS lắng nghe và trả lời  - Học sinh nêu việc đã làm để tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước ở nhà mình. |

**4. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**CHỦ ĐỀ 7: TỈ SỐ VÀ CÁC BÀI TOÁN LIÊN QUAN**

**Bài 37: TỈ LỆ BẢN ĐỒ VÀ ỨNG DỤNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được tỉ lệ bản đồ, đọc được tỉ lệ trên bản đồ. Vận dụng được tỉ lệ bản đồ để giải quyết một số tình huống thực tiễn là từ tỉ lệ bản đồ tìm độ dài thực tế và ngược lại.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học,...

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được tỉ lệ bản đồ để giải quyết một số tình huống thực tiễn. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Đố em” để khởi động bài học.  + Câu đố:  *Tranh gì to lớn lạ ghê*  *Vẽ hết Âu, Á, Mĩ, Phi trong này.*  *(Là gì?)*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: ***Bản đồ là hình thu nhỏ trên giấy tương đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất. Trên bản đồ lúc nào cũng có tỉ lệ bản đồ, vậy tỉ lệ này có có tác dụng gì? Thì thầy trò chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay.*** | - HS tham gia trò chơi  + Bản đồ  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Khám phá:**  **Hoạt động khám phá:**  GV chiếu bản đồ một khu vực của thành phố Hồ Chí Minh trong sgk hoặc mời HS quan sát sgk:    + Hãy nêu tên bản đồ?  + Góc phía dưới bản đồ ghi gì?  - GV giới thiệu: Ở góc phía dưới của một bản đồ có ghi 1 : 10 000 hay. Tỉ số đó là tỉ lệ bản đồ.  + Tỉ lệ 1 : 10 000 hay  cho biết hình ảnh một khu vực của thành phố Hồ Chí Minh được vẽ thu nhỏ lại 10 000 lần. Chẳng hạn: độ dài 1 cm trên bản đồ ứng với độ dài thật là 10 000 cm hay 100 m.  + Tỉ lệ bản đồ có thể viết dưới dạng một phân số có tử số là 1.  Chẳng hạn: ;;;; ...  Độ dài trên bản đồ (cm, dm,…)  9  Ví dụ:  Độ dài ngoài thực tế (cm, dm,…  + Tỉ lệ bản đồ một khu vực thành phố Hồ chí Minh là  tỉ lệ bản đồ này được vẽ thu nhỏ lại bao nhiêu lần so với thực tế?  + 1 cm trên bản đồ ứng với độ dài thật là bao nhiêu xăng-ti-mét?  - Chiếu cho HS xem bản đồ Việt Nam có tỉ lệ  1 : 1 000 000 và hỏi:  + Hãy đọc tên tỉ lệ bản đồ?  + Tỉ lệ bản đồ 1 : 1 000 000 cho biết điều gì?  + Tỉ lệ bản đồ có thể viết dưới dạng nào?  + Tử số của phân số cho biết gì?  + Mẫu số của phân số cho biết gì?  - Gv nhận xét, kết luận: tỉ lệ bản đồ là tỉ số giữa khoảng cách đo trên bản đồ và khoảng cách ngoài thực tế. | - HS quan sát.  + Bản đồ một khu vực của thành phố Hồ chí minh.  + Ghi tỉ số 1 : 10 000  - HS lắng nghe và theo dõi.  + Được vẽ thu nhỏ lại 10 000 lần so với thực tế.  + 10 000 cm  - HS quan sát  + Tỉ lệ một phần một triệu.  + Cho biết nước Việt Nam được vẽ thu nhỏ lại 1 000 000 lần so với thực tế. Chẳng hạn: 1cm trên bản đồ ứng với độ dài thật là 1 000 000 cm.  + Dưới dạng phân số  + Tử sô cho biết độ dài thu nhỏ trên bản đồ ứng với dộ dài cm, dm, ...  + Mẫu số cho biết độ dài thật tương ứng với độ dài cm, dm, ...  - lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động**  **Bài 1.**  - GV yêu cầu HS đọc tên bản đồ và tỉ lệ bản đồ.  + Tỉ lệ bản đồ công viên khu đô thị hòa Bình là bao nhiêu?  **a) Số**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu ý a  + Bài toán hỏi gì?  + Khoảng cách chiều dài khu vườn hoa, cây cảnh (khoảng cách AB) trên bản đồ dài bao nhiêu?  + Muốn biết độ dài trong thực tế dài bao nhiêu ta làm phép tính gì?  + Lấy số nào nhân với số nào?  - Hướng dẫn HS lấy kết quả đơn vị cm rồi đổi sang đơn vị m.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi vào dấu ?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) và kết luận:  **Muốn tìm độ dài trong thực tế khi biết độ dài trên bản đồ ta lấy độ dài trên bản đồ nhân với mẫu của tỉ lệ bản đồ.**  **b) Số?**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu ý b  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nêu cách làm  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) và kết luận: **Muốn tính độ dài trên bản đồ ta lấy độ dài thật (sau khi đã đổi về cùng đơn vị đo với độ dài thu nhỏ cần tìm) chia cho mẫu số của tỉ lệ bản đồ.**  **Bài 2. Chặng đua xe đạp xuyên Việt từ Lạng Sơn đến Hà Nội dài 160 km. Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1 000 000 quãng đường đó dài bao nhiêu xăng-ti-mét?**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV mời HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV thu vở, nhận xét một số bài  - Yêu cầu HS nhận xét bài trên bảng  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai nếu có) | - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi.  + Tỉ lệ 1 : 1 000  - 1 HS đọc.  + Trong thực tế, chiều dài khu vườn hoa cây cảnh dài bao nhiêu mét?  + Dài 6 cm.  + Phép tính nhân.  + Lấy 6 x 1 000  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi.  Bài giải  Trong thực tế, chiều dài khu vườn hoa, cây cảnh là:  6 x 1 000 = 6 000 (cm)  6 000 cm = 60 (m)  Đáp số: 60 m  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - 1 HS đọc  + Chiều rộng thật của khu vui chơi trẻ em là 50 m.  + Chiều rộng khu vui chơi trẻ em trên bản đồ là bao nhiêu xăng-ti-mét?  - HS thảo luận nhóm đôi.  Bài giải  Đổi: 50 m = 5 000 cm  Trên bản đồ, chiều rộng khu vui chơi cho trẻ em là:  5 000 : 1000 = 5 (cm)  Đáp số: 5 cm  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - 1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - Chặng đua xuyên việt từ Lạng Sơn đến Hà nội dài 160 km.  - Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1 000 000 quãng đường từ Lạng Sơn đến Hà nội dài bao nhiêu xăng-ti-mét?  - HS làm cá nhân vào vở. 1 HS lên bảng làm.  Bài giải  Đổi: 160 km = 16 000 000 (cm)  Trên bản đồ, quãng đường từ Lạng Sơn đến Hà nội dài số xăng-ti-mét là:  160 000 000 : 1 000 000 = 16 (cm)  Đáp số: 16 cm  - HS nhận xét bài trên bảng  - Lắng nghe (sửa sai nếu có) |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm**  **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + Chia lớp thành 3-4 nhóm tùy số lượng học sinh, phát cho mỗi nhóm 1 phiếu chứa bài tập nhóm nào làm đúng và nhanh nhất là nhóm thắng cuộc.  Viết số thích hợp vào chỗ trống:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tỉ lệ bản đồ | 1 : 1 000 | 1: 300 | 1 : 10 000 | | Độ dài thu nhỏ | 1 cm | ? | 2 cm | | Độ dài thật | ? | 300 dm | ? |   - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi và tham gia chơi  Viết số thích hợp vào chỗ trống:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tỉ lệ bản đồ | 1 : 1 000 | 1: 300 | 1 : 10 000 | | Độ dài thu nhỏ | 1 cm | **1 dm** | 2 cm | | Độ dài thật | **1 000 cm** | 300 dm | **20 000 cm** |   - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................